

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÙI QUANG TRÍ – TRẦN THỊ THU HÀ (Đồng Chủ biên)
LÂM THẾ HÙNG – LÊ HOÀI THU – LÊ THỊ NHƯ QUỲNH – LẠI THỊ MAI HƯƠNG
MAI SINH TUYÊN – NGUYỄN THỊ DẠ HƯƠNG – NGUYỄN ÁNH TUYẾT – PHẠM THỊ THU HƯƠNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH HÀ GIANG

Lớp 12



Mục lục

Trang

LĨNH VỰC LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

Chủ đề 1. Bác Hồ với Hà Giang 5

Chủ đề 2. Tỉnh Hà Giang trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế (từ 1986 đến nay) 14

Chủ đề 3. Văn học hiện đại Hà Giang 22

LĨNH VỰC ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

Chủ đề 4. Các ngành dịch vụ chính của tỉnh Hà Giang 39

Chủ đề 5. Định hướng phát triển kinh tế Hà Giang đến năm 2030 52

Chủ đề 6. Lựa chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông ở tỉnh Hà Giang 59

LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Chủ đề 7. Bảo hiểm và an sinh xã hội ở tỉnh Hà Giang 75

Chủ đề 8. Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Hà Giang 85

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 12 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm giới thiệu cho học sinh những hiểu biết về địa phương, nơi các em đang sinh sống. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước; tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá, phát triển các tiềm lực, thế mạnh của quê hương Hà Giang. Thông qua những bài học sinh động, gắn gũi với cuộc sống diễn ra xung quanh, các em có thể gắn kết và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 12 gồm các lĩnh vực: Lịch sử, văn hoá; Địa lí, Kinh tế, Hướng nghiệp; Chính trị – Xã hội, Môi trường, cấu trúc thành 8 chủ đề: *Bác Hồ với Hà Giang; Tỉnh Hà Giang trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; Văn học hiện đại Hà Giang trong bối cảnh hiện nay; Các ngành dịch vụ chính của Hà Giang; Triển vọng phát triển kinh tế Hà Giang đến năm 2030; Lựa chọn nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông ở tỉnh Hà Giang; Bảo hiểm và an sinh xã hội ở tỉnh Hà Giang và Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Hà Giang.* Nội dung các chủ đề được biên soạn theo hướng tích hợp giữa các lĩnh vực và các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở và có các hoạt động chính: *mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng.*

Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, các em hãy tích cực học tập và trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống. Qua đó, các em sẽ thêm tin yêu và gắn bó với quê hương mình.

Chúc các em có những giờ học thật thú vị và bổ ích cùng với **Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 12.**

Các tác giả

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi chủ đề triển khai qua 4 hoạt động:



MỞ ĐẦU

Gợi mở các vấn đề liên quan đến chủ đề, dẫn dắt để tạo tâm lý hứng thú vào bài học.



KIẾN THỨC MỚI

Cung cấp kiến thức phù hợp với nội dung bài học và hình thành kĩ năng.



LUYỆN TẬP

Củng cố, khắc sâu kiến thức của phần *Kiến thức mới* và phát triển các kĩ năng.



VẬN DỤNG

Vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tế.



Em có biết?

1

LĨNH VỰC LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

BÁC HỒ VỚI HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

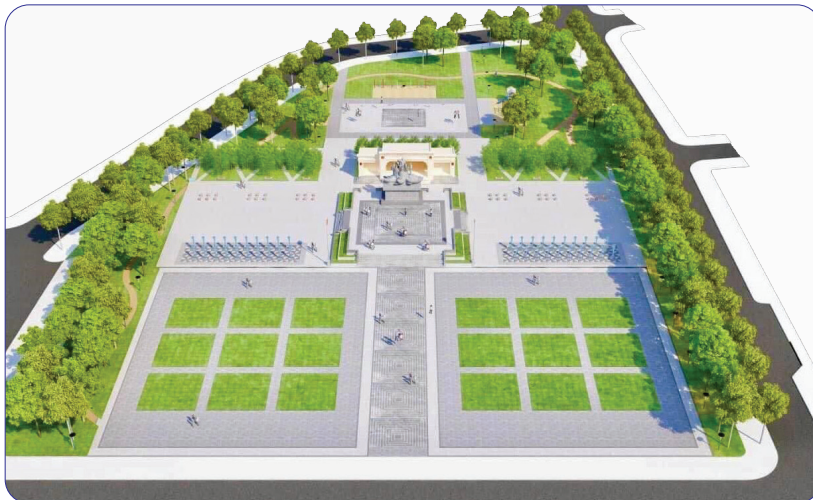
- Trình bày được bối cảnh, các hoạt động chính và ý nghĩa chuyến thăm Hà Giang của Bác Hồ năm 1961;
- Phân tích được nội dung và đánh giá được ý nghĩa những lời căn dặn của Bác Hồ dành cho cán bộ và nhân dân Hà Giang trong chuyến thăm;
- Tích cực tự giác rèn luyện, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ quê hương.



MỞ ĐẦU

Quan sát Hình 1.1 và thực hiện các yêu cầu sau:

- Đây là bản vẽ tổng thể của công trình nào?
- Chia sẻ những hiểu biết của em về sự kiện lịch sử gắn liền với công trình này.
- Sự kiện đó có ý nghĩa như thế nào đối với nhân dân các dân tộc Hà Giang?



Hình 1.1



KIẾN THỨC MỚI

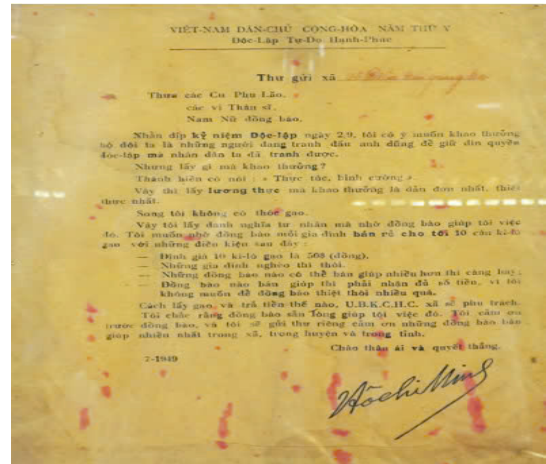
1. BÁC HỒ GỬI THƯ CHO NHÂN DÂN HÀ GIANG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

1.1. Bối cảnh lịch sử

Chủ tịch Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam – luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến đồng bào các dân tộc ở các vùng sâu, vùng xa. Người thường xuyên thăm hỏi, động viên hoặc gửi thư khen ngợi, khích lệ tinh thần nhân dân.

Với Hà Giang, vùng đất xa xôi nơi địa đầu Tổ quốc, năm 1949, Người gửi thư kêu gọi đồng bào xã Vô Điểm (huyện Bắc Quang) đóng góp lương thực để hỗ trợ các chiến sĩ đang chiến đấu bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc.

Năm 1950, Người gửi thư khen đồng bào các xã Thượng Lũng (nay là Vĩ Thượng), Xuân Quang (nay là Xuân Giang thuộc huyện Quang Bình), Tiên Yên và Bằng Lang thuộc huyện Bắc Quang (nay thuộc huyện Quang Bình) vì những nỗ lực trong phục vụ kháng chiến.



Hình 1.2. Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào, Nhân dân xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang tháng 7/1949

Em hãy tìm đọc thư khen của Bác Hồ gửi cho 4 xã Vĩ Thượng, Xuân Giang, Tiên Yên và Bằng Lang năm 1950. Em nhận xét gì về tấm lòng và cách Bác động viên đồng bào trong thời kì kháng chiến?

2. BÁC HỒ THĂM HÀ GIANG NĂM 1961

2.1. Bối cảnh lịch sử

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hà Giang được giải phóng nhưng vẫn là một trong những tỉnh khó khăn nhất miền Bắc. Cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn, đời sống

nhân dân chủ yếu dựa vào canh tác nông nghiệp lạc hậu, giao thông cách trở khiến việc giao lưu với các tỉnh đồng bằng gặp nhiều trở ngại.

Đầu những năm 1960, cùng với sự chuyển mình của miền Bắc, Hà Giang đẩy mạnh phát triển kinh tế, củng cố hệ thống chính trị, nâng cao đời sống nhân dân.

Tháng 3/1961, tỉnh tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III và Đại hội sản xuất, đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện các kế hoạch lớn về phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước.

Cùng thời điểm này, nhân dân Hà Giang đang cùng chung tay với hàng nghìn thanh niên xung phong và dân công từ các tỉnh thuộc Khu tự trị Việt Bắc, Hải Hưng và Nam Định mở đường Hà Giang – Đồng Văn (Con đường Hạnh Phúc). Trong điều kiện vô cùng gian khổ, họ đã kiên trì bám trụ, đục từng thớ đá bằng những công cụ thô sơ, quyết tâm hoàn thành công trình mang ý nghĩa lịch sử này.

Bác Hồ về thăm Hà Giang trong bối cảnh nào?

Trưa ngày 26/3/1961, Bác Hồ và đoàn công tác lên đến Hà Giang. Từ khu vực Cầu Mè, đoàn xe đón Bác di chuyển về trụ sở Tỉnh uỷ (nay là địa điểm cơ quan Mặt trận Tổ quốc tỉnh) trong sự chào đón nồng nhiệt của đông đảo người dân đứng hai bên đường.

Tối cùng ngày, tại trụ sở Tỉnh uỷ, Người có buổi nói chuyện với các đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ và Đại hội thi đua sản xuất tỉnh Hà Giang. Người đã căn dặn 4 điều quan trọng dành cho cán bộ, đảng viên tỉnh.

Sáng ngày 27/3, Người di chuyển ra sân vận động trung tâm của thị xã Hà Giang (nay là Quảng trường 26/3), gặp mặt, nói chuyện với hơn một vạn đồng bào các dân tộc, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Tại đây, Bác Hồ nói chuyện, hỏi thăm, khen ngợi, biểu dương những thành tích trong



Hình 1.4. Bác Hồ nói chuyện với các đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ và Đại hội thi đua sản xuất tỉnh Hà Giang

chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân Hà Giang. Bác căn dặn cán bộ chiến sĩ và nhân dân Hà Giang 8 điều để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất đất nước.

Bác Hồ cùng lãnh đạo tỉnh trồng cây đại lưu niệm trước trụ sở Tỉnh uỷ (nay là Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh), thể hiện mong muốn đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang tiếp tục duy trì và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau xây dựng quê hương phát triển giàu đẹp.



Hình 1.5. Cây đại Bác Hồ trồng kỉ niệm nhân dịp Người lên thăm Hà Giang năm 1961

“Trước hết, tất cả các dân tộc đều phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em một nhà.

Hai là, đồng bào phải ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để làm cho mọi người áo ấm, cơm no.

Ba là, muốn sản xuất tốt phải có đủ nước, nhiều phân bón và cải tiến nông cụ.

Bốn là, cần phải phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn,... là nguồn lợi lớn, lại là nguồn phân bón ruộng nương.

Năm là, phải chú ý hơn nữa bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng. Trồng cây ăn quả và cây làm thuốc.

Sáu là, đồng bào phải chú ý vệ sinh. Để giữ gìn sức khoẻ thì phải ăn sạch, uống sạch, mặc sạch, ở sạch, có sức khoẻ thì lao động sản xuất mới tốt.

Bảy là, đồng bào phải cố gắng xoá nạn mù chữ, phải biết đọc, biết viết thì làm ăn mới tiến bộ.

Tám là, đời sống của đồng bào rẻo cao còn nhiều khó khăn, còn phải ra sức giúp đỡ đồng bào rẻo cao nhiều hơn nữa. Đối với cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải củng cố tốt các chi bộ và chi đoàn, phát triển Đảng và đoàn. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải đoàn kết chặt chẽ, phải hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân trên lợi ích riêng của mình, phải gương mẫu trong đoàn kết dân tộc, trong học tập và trong lao động sản xuất, phải chống tham ô, lãng phí, quan liêu, mệnh lệnh.”

(Theo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Hà Giang)

Em hãy sưu tầm một câu chuyện của nhân chứng tham gia đón Bác Hồ trong dịp này. Tưởng tượng em là phóng viên thực hiện cuộc phỏng vấn đó, hãy lập kế hoạch phỏng vấn và thiết kế bộ câu hỏi dành cho nhân chứng.

2.2. Ý nghĩa chuyến thăm Hà Giang của Bác Hồ năm 1961

Chuyến thăm Hà Giang của Bác Hồ vào năm 1961 mang nhiều ý nghĩa quan trọng, không chỉ về mặt chính trị, xã hội mà còn về mặt tâm lý và tinh thần đối với nhân dân Hà Giang và cả nước.

Chuyến thăm thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với vùng miền núi, nơi dân cư chủ yếu là các dân tộc thiểu số, giúp nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc, khơi dậy niềm tự hào và khẳng định sự bình đẳng giữa các vùng miền trong công cuộc xây dựng chế độ mới.

Sự hiện diện của Bác tại Hà Giang đã tạo nên một mối liên kết vô hình giữa người lãnh đạo và nhân dân, khẳng định quan điểm "lấy dân làm gốc" trong mọi chính sách của Đảng.

Những lời căn dặn của Người không chỉ có ý nghĩa, tác dụng trong thời điểm lúc bấy giờ mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với Đảng bộ và nhân dân Hà Giang; có tác dụng nhắc nhở, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Hà Giang đoàn kết thống nhất, phát huy truyền thống anh hùng, quyết tâm xây dựng Hà Giang phát triển, giàu mạnh, văn minh.

– Bác Hồ đã căn dặn cán bộ Hà Giang những điều gì trong chuyến thăm năm 1961?

– Em hãy giải thích ý nghĩa của từng lời căn dặn của Bác trong bối cảnh lúc bấy giờ.

– Em hãy xác định các nhiệm vụ cần học tập, rèn luyện để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ.

3. DI TÍCH LỊCH SỬ BÁC HỒ TẠI HÀ GIANG

3.1. Di tích lịch sử Kỳ Đài

Di tích Kỳ Đài tọa lạc tại Quảng trường 26/3, thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang. Đây là nơi ghi dấu sự kiện Bác Hồ thăm và nói chuyện với nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang vào ngày 27/3/1961.



Hình 1.6. Bác Hồ nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Hà Giang tại sân vận động trung tâm, tháng 3/1961

Trước năm 1959, khu vực Kỳ Đài là một khoảng đất rộng, nơi tổ chức các lễ hội, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của nhân dân trong tỉnh.

Năm 1959, công trình Kỳ Đài, với tổng diện tích 113 m², được xây dựng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tinh thần của người dân.

Ngày 27/1/1961, đông đảo nhân dân Hà Giang đã tập trung tại sân Kỳ Đài để đón tiếp và lắng nghe Bác Hồ căn dặn. Hiện nay, bên trong di tích Kỳ Đài còn lưu giữ, trưng bày nhiều hình ảnh lưu niệm sự kiện trọng đại này như: hình ảnh Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc Hà Giang; hình ảnh

Tám lời căn dặn của Người và một số hình ảnh khác về Bác Hồ với nhân dân Hà Giang.

Năm 1993, Kỳ Đài được Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử quốc gia.

Ngày 30/3/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang khởi công xây dựng Quảng trường 26/3 trên nền của phần sân Kỳ Đài trước đây với di tích Kỳ Đài và cụm tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang” ở trung tâm.



Hình 1.7. Di tích Kỳ Đài ngày nay

Ngày nay, di tích Kỳ Đài cùng với Quảng Trường 26/3 trở thành nơi vui chơi, sinh hoạt chính trị, văn hoá của cộng đồng, nơi giáo dục truyền thống cho các thế hệ con em các dân tộc trong tỉnh và là một điểm du lịch quan trọng trong hành trình khám phá Hà Giang.

- Kể lại một sự kiện hoặc một hoạt động em đã từng tham gia tại Kỳ Đài?
- Sưu tầm những bức ảnh em hoặc người thân của em chụp với Kỳ Đài.

3.2. Tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang”

Tượng đài *Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang* là một công trình nghệ thuật mang ý nghĩa sâu sắc, ghi dấu sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và trò chuyện với nhân dân Hà Giang vào ngày 26/3/1961.

Công trình do nhà điêu khắc Nguyễn Phú Cường sáng tác, Công ty Mỹ thuật Trung ương thi công, sử dụng chất liệu đá quý từ núi Nhồi (Thanh Hoá) và được chế tác bởi đội ngũ thợ điêu khắc danh tiếng của làng đá Ninh Vân (Ninh Bình). Tượng đài tọa lạc tại vị trí trung tâm Quảng trường 26/3, thành phố Hà Giang – nơi từng diễn ra cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Bác Hồ và đồng bào các dân tộc.

Công trình được khởi công ngày 24/2/2005, hoàn thành vào ngày 28/8/2005 và chính thức khánh thành nhân dịp kỉ niệm 60 năm Quốc khánh nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (ngày 2/9/2005).

Tượng đài cao 11,7 m, gồm bảy nhân vật, với hình ảnh Bác Hồ ở vị trí trung

tâm, bao quanh là các đại diện tiêu biểu của các dân tộc và giai cấp công, nông, binh trong tỉnh. Cách bố cục và tạo hình của nhóm tượng vừa mang tính hiện đại, vừa kế thừa tinh hoa điêu khắc truyền thống, thể hiện qua những đường nét tả thực sinh động, chân thực, giàu cảm xúc. Bác Hồ được khắc hoạ với nét mặt thư thái, hiền hoà, dáng người thanh thoát, nhẹ nhàng, đôi mắt sáng ngời yêu thương, bước chân người như đang dừng lại để chào đón con cháu tới thăm. Hai em bé dân tộc với vẻ mặt rạng rỡ, hồn nhiên, trong sáng. Bên đó, cô gái Tày, cô công nhân, anh bộ đội, anh cán bộ – mỗi người một dáng vẻ – nhưng tất cả đều hướng về Bác với ánh mắt kính yêu, tràn đầy niềm tin.

Với nghệ thuật tạo hình giàu tính biểu cảm, nhóm tượng bề thế nhưng vẫn ấm cúng, gần gũi, nổi bật giữa không gian núi rừng, gợi nhớ về một Hà Giang hùng vĩ với đỉnh núi sừng sững, ruộng bậc thang ngút ngàn, mây trời bàng lãng, thác nước tuôn trào,...

Không chỉ tái hiện khoảnh khắc lịch sử, tượng đài còn mang thông điệp sâu sắc về tình cảm thiêng liêng giữa Bác Hồ và đồng bào các dân tộc Hà Giang, tinh thần đoàn kết dân tộc và niềm tin vào tương lai phát triển của địa phương. Hình ảnh Bác Hồ đứng giữa nhân dân thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân các dân tộc, đồng thời nhắc nhở thế hệ hôm nay về truyền thống yêu nước và ý chí vươn lên xây dựng quê hương giàu đẹp. Công trình được đánh giá cao về giá trị nghệ thuật và trở thành một điểm nhấn văn hoá quan trọng của tỉnh, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng và tinh thần đoàn kết dân tộc cho các thế hệ mai sau.



Hình 1.8. Cụm tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang” tại Quảng trường 26/3, Thành phố Hà Giang

– Quan sát tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang” (Hình 1.8), mô tả bố cục và các nhân vật được khắc hoạ.

– Tượng đài “Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Hà Giang” mang những ý nghĩa gì về lịch sử và nghệ thuật?



LUYỆN TẬP

1. Quan sát ảnh và mô tả kiến trúc của Kỳ Đài.

2. Đóng vai một người tham gia đón Bác năm 1961, em hãy viết một bức thư gửi Bác, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của mình về chuyến thăm và những lời dạy của Bác.

3. Từ chuyến thăm Hà Giang của Bác Hồ và những lời căn dặn của Bác, em rút ra được những bài học và giá trị gì cho cuộc sống hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể.



VẬN DỤNG

Học sinh chọn 1 trong 2 nhiệm vụ để thực hiện:

1. Lập kế hoạch tổ chức lễ kỉ niệm tưởng nhớ Bác Hồ tại trường học của em, bao gồm các hoạt động như kể chuyện về chuyến thăm của Bác, hát các bài hát cách mạng, thuyết trình về những di tích liên quan đến Bác Hồ ở Hà Giang và tổ chức các trò chơi giáo dục.

2. Thiết kế 1 chương trình hành động cho 1 cộng đồng xã hội (trường học, khu dân cư, thôn bản,...), lựa chọn 3 – 5 trong số 8 lời căn dặn của Bác Hồ để xây dựng chương trình hành động cụ thể nhằm cải thiện đời sống trong cộng đồng.

Ví dụ: Có thể lựa chọn kết hợp các lời căn dặn của Bác về đoàn kết dân tộc, tăng gia sản xuất, và bảo vệ rừng để xây dựng một chương trình phát triển nông thôn bền vững.

2

TỈNH HÀ GIANG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (TỪ 1986 ĐẾN NAY)

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Mô tả được bối cảnh lịch sử và các yếu tố dẫn đến công cuộc đổi mới ở tỉnh Hà Giang từ năm 1986 đến nay;
- Phân tích được các thành tựu nổi bật của tỉnh Hà Giang trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội thời kì Đổi mới.
- Đánh giá được những khó khăn, hạn chế trong quá trình đổi mới ở Hà Giang và đề xuất các giải pháp cụ thể để khắc phục.
- Trình bày được những hoạt động chính của Hà Giang trong công cuộc hội nhập quốc tế, đồng thời đề xuất một số biện pháp để tỉnh hội nhập hiệu quả và bền vững hơn trong tương lai.



MỞ ĐẦU

Em hiểu thế nào là "đổi mới", "hội nhập quốc tế"?



KIẾN THỨC MỚI

1. BỐI CẢNH CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở HÀ GIANG (1986 – NAY)

Trước năm 1986, Hà Giang là một trong những địa phương khó khăn nhất cả nước, với đa số dân cư là các dân tộc thiểu số như Mông, Dao, Tày, Nùng. Địa hình núi non hiểm trở, giao thông kém phát triển và thiếu nguồn lực đầu tư khiến kinh tế - xã hội gặp nhiều trở ngại. Nền kinh tế Hà Giang thời kì này chủ yếu dựa vào nông nghiệp tự cung tự cấp với sản xuất manh mún, năng suất thấp, dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Các lĩnh vực khác như lâm nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp cũng hoạt động kém hiệu quả. Bên cạnh đó, những tập quán lạc hậu cùng hạn chế trong tiếp cận giáo dục, y tế và dịch vụ công khiến đời sống người dân gặp

hiều khó khăn. Hà Giang còn là địa phương bị thiệt hại nặng nề nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc trong các năm 1979 – 1989.

Trong bối cảnh đó, chính sách Đổi mới năm 1986 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo ra cơ hội và động lực lớn để Hà Giang từng bước phát triển, cải thiện kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

– Đọc các thông tin trên, em hãy cho biết những khó khăn chính của Hà Giang trước thời kì Đổi mới.

– Theo em, những yếu tố nào đã thúc đẩy công cuộc Đổi mới của tỉnh?

2. THÀNH TỰU CỦA HÀ GIANG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

2.1. Kinh tế

Trải qua gần 40 năm Đổi mới, kinh tế Hà Giang đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh duy trì ổn định, trong giai đoạn 2015 – 2020, đạt 6,8%, nằm trong nhóm trung bình so với các tỉnh trong khu vực. Tổng sản phẩm bình quân đầu người tăng từ 30 triệu đồng (năm 2020) lên gần 40 triệu đồng (năm 2024), đánh dấu sự phát triển đáng kể trong đời sống kinh tế của người dân.

Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực: giảm tỉ trọng ngành nông – lâm nghiệp và tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ. Trong nông nghiệp, từ một nền sản xuất tự cung tự cấp, nông nghiệp của tỉnh đã chuyển đổi sang hướng sản xuất hàng hoá. Tỉnh chú trọng phát triển các loại cây trồng, vật nuôi đặc sản, tạo ra thương hiệu riêng. Các sản phẩm đặc sản như chè Shan Tuyết, mật ong bạc hà, cam sành Hà Giang đã trở thành thương hiệu nổi tiếng, được xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Nhiều nhà máy chế biến nông sản được xây dựng, như nhà máy chè, nhà máy chế biến dược liệu. Tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là nghề thủ công truyền thống (dệt vải lanh, đan lát), cũng được khôi phục và phát triển.



Hình 2.1. Đồi chè Shan Tuyết ở Hà Giang

Hà Giang đã đạt được những tiến bộ vượt bậc trong xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng. Tính đến năm 2024, 100% các xã trong tỉnh đã có đường ô tô kết nối tới trung tâm, trong đó 98% tuyến đường được nhựa hoá hoặc bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông và giao thương.

Ngành du lịch trở thành điểm sáng với lượng khách tăng trung bình 15% mỗi năm trong giai đoạn 2015 – 2020, đạt 1,5 triệu lượt vào năm 2020 với các điểm đến nổi bật như cao nguyên đá Đồng Văn, cột cờ Lũng Cú và đèo Mã Pí Lèng. Hà Giang đã tổ chức nhiều lễ hội thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Các mô hình du lịch cộng đồng như homestay không chỉ thu hút khách du lịch mà còn tạo thêm việc làm và cải thiện thu nhập cho người dân.



Hình 2.5. Du lịch trên hẻm Tu Sản

Trong thời kì Đổi mới, Hà Giang đã không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại quốc tế, mở rộng giao lưu văn hoá với các nước. Các chương trình phát triển du lịch bền vững đã giúp quảng bá hình ảnh Hà Giang ra thế giới, thu hút du khách và tạo thương hiệu cho các sản phẩm nông sản. Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy cũng được đầu tư bài bản, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hoá. Những nỗ lực này đã góp phần đưa Hà Giang hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và quốc tế.



Hình 2.2. Gạo Già Dui Xín Mần



Hình 2.3. Cam sành Hà Giang



Hình 2.4. Hồng không hạt Quắn Bạ

– Đọc thông tin và quan sát các hình ảnh, em nêu các minh chứng cho sự phát triển về kinh tế của Hà Giang qua 40 năm đổi mới.

– Thiết kế poster quảng bá các sản phẩm kinh tế hoặc các điểm du lịch nổi bật của Hà Giang trong thời kì Đổi mới.

2.2. Chính trị

Từ năm 1986 đến nay, tỉnh Hà Giang đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong lĩnh vực chính trị, góp phần đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững. Chính trị ổn định, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của địa phương. Bộ máy nhà nước hoạt động ngày càng hiệu quả nhờ đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá thủ tục và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân với tỉ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 98%.

Quyền làm chủ của người dân được đảm bảo, thể hiện qua việc nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động quản lí và giám sát xã hội, từ đó củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Hà Giang cũng đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Trong lĩnh vực đối ngoại, Hà Giang duy trì quan hệ hợp tác hoà bình, hữu nghị với các tỉnh biên giới Trung Quốc như Vân Nam và Quảng Tây. Những nỗ lực này không chỉ góp phần giữ vững an ninh biên giới mà còn thúc đẩy giao lưu kinh tế - văn hoá giữa hai bên.

Những thành tựu này đã tạo nền tảng vững chắc để Hà Giang tiếp tục phát triển, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của tỉnh trong việc thực hiện đường lối đổi mới chính trị của Đảng.

– Những yếu tố nào đã góp phần tạo nên sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của tỉnh Hà Giang từ năm 1986 đến nay?

– Hà Giang đã thực hiện những biện pháp gì để phát triển quan hệ đối ngoại? Hãy tìm minh chứng cụ thể và phân tích ý nghĩa của nó đối với sự phát triển của tỉnh.

2.3. Văn hoá – xã hội

Giáo dục được chú trọng với 100% các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục và tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,9%. Hệ thống trường học đạt chuẩn quốc gia tăng 20,7% so với năm 2015, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về chất lượng giáo dục.

Trong lĩnh vực y tế, tỉnh đã xây dựng một mạng lưới y tế cơ sở hiệu quả, với tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98,5% và 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Nhiều chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng được triển khai, đặc biệt là ở vùng dân tộc thiểu số.

Tỉ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh từ 43,65% năm 2015 xuống còn 22,53% năm 2020, nhờ các chương trình hỗ trợ sinh kế và tạo hơn 91 000 việc làm mới trong giai đoạn 2015 – 2020¹.

Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện. Người dân có điều kiện tiếp cận với điện, nước sạch, và thông tin hiện đại.

Ngoài ra, Hà Giang đã đẩy mạnh xóa bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống độc đáo của các dân tộc thiểu số, đặc biệt thông qua các lễ hội văn hoá và làn điệu dân ca, góp phần quảng bá hình ảnh văn hoá đặc sắc của tỉnh.

– Tìm thêm các ví dụ để minh chứng cho sự phát triển của Hà Giang trên các lĩnh vực trong thời kì Đổi mới.

– Theo em, lĩnh vực nào là thành tựu nổi bật nhất của Hà Giang? Vì sao?

1. Cục Thống kê tỉnh Hà Giang

III. NHỮNG THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở HÀ GIANG

3.1. Thách thức

Trải qua 40 năm đổi mới, mặc dù đạt được nhiều thành tựu đáng kể, nhưng Hà Giang vẫn phải đối mặt với những thách thức cơ bản như sau:

– Với đặc thù địa lí của vùng núi cao hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, không có sân bay, bến cảng, đường sắt và cơ sở hạ tầng còn yếu kém, là một trong những “điểm nghẽn” khiến kinh tế chậm phát triển, kém thu hút đầu tư.

– Nền kinh tế của tỉnh vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp, thiếu vắng sự phát triển của các ngành công nghiệp, xuất phát điểm kinh tế thấp hơn mức trung bình so với các tỉnh miền núi phía Bắc, dẫn đến tỉ lệ hộ nghèo cao.

– Chất lượng nguồn nhân lực vẫn còn hạn chế, thiếu hụt các chuyên gia và lao động có tay nghề cao.

– Biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, thiên tai và dịch bệnh xảy ra với tần suất cao.

Những khó khăn này đã gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, an sinh xã hội và trật tự an toàn trong khu vực.

3.2. Các giải pháp hướng tới phát triển bền vững

– Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất.

– Khuyến khích việc chuyển giao công nghệ và phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản.

– Đẩy mạnh đào tạo nghề, đặc biệt là cho lao động trẻ và phụ nữ, để cải thiện chất lượng nguồn nhân lực.

– *Hà Giang cần làm gì để khắc phục tình trạng thiếu nguồn nhân lực có tay nghề?*

– *Những biện pháp nào sẽ giúp tỉnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản hiệu quả hơn?*

IV. HÀ GIANG TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Hà Giang đã thực hiện nhiều bước đi quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế. Tỉnh tích cực tham gia các hiệp định hợp tác quốc tế, tập trung vào phát triển kinh tế, giáo dục và văn hoá. Đặc biệt, Hà Giang chú trọng phát triển du lịch thông qua liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất và con người nơi đây. Bên cạnh đó, các chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế và phi chính phủ đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực, từ việc cải thiện đời sống người dân đến nâng cao năng lực quản lý và phát triển bền vững.



Hình 2.6. Cắt băng khánh thành đường giao thông nông thôn tại xã Ngam La (Yên Minh) do Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc tại Việt Nam tài trợ

Để hội nhập quốc tế một cách hiệu quả và bền vững, Hà Giang cần tập trung vào những biện pháp cụ thể. Trước hết, tỉnh tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, làm nền tảng cho du lịch bền vững. Ngoài ra, việc tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là rất quan trọng nhằm giải quyết các thách thức về thiên nhiên và khí hậu; cần khuyến khích các dự án đầu tư nước ngoài, đặc biệt vào các ngành công nghiệp chế biến và sản xuất, để thúc đẩy kinh tế địa phương và tạo thêm việc làm cho người dân.

- Phân tích vai trò của các tổ chức quốc tế đối với sự phát triển của Hà Giang.
- Hà Giang đã thực hiện những biện pháp nào để hội nhập quốc tế và thu hút sự quan tâm từ các quốc gia khác?
- Đề xuất các chiến lược hội nhập nhằm giúp Hà Giang duy trì và phát triển hội nhập quốc tế một cách bền vững.

LUYỆN TẬP

Viết một báo cáo (theo nhóm) về một lĩnh vực cụ thể (kinh tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) để đánh giá tình hình phát triển của lĩnh vực đó ở Hà Giang trong 40 năm qua (1986 - nay) và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của lĩnh vực này trong tương lai.

VẬN DỤNG

Học sinh chọn 1 trong 2 nhiệm vụ để thực hiện:

1. Em hãy gặp gỡ và trò chuyện với một người lớn tuổi trong gia đình hoặc cộng đồng để tìm hiểu cảm nhận của họ về những thay đổi ở Hà Giang trong 40 năm qua. Sau khi phỏng vấn, viết một bài chia sẻ cảm nhận cá nhân về sự đổi thay của quê hương và xác định trách nhiệm của bản thân trong việc đóng góp cho sự phát triển của Hà Giang.

2. Tổ chức một buổi tham quan thực tế để tìm hiểu về một dự án phát triển nổi bật tại Hà Giang, như dự án du lịch, hạ tầng giao thông, hay chương trình bảo tồn văn hoá. Dựa trên những thông tin thu thập được, thực hiện một sản phẩm truyền thông (poster, infographic hoặc video) để giới thiệu và quảng bá dự án đó.

3

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những nét khái quát của văn học hiện đại tỉnh Hà Giang;
- Đọc hiểu được một số tác phẩm văn học hiện đại tỉnh Hà Giang;
- Viết được báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại tỉnh Hà Giang.



MỞ ĐẦU

Tìm tên một số nhà văn, nhà thơ tỉnh Hà Giang trong ô chữ dưới đây:

C	P	C	A	O	X	U	A	N	T	H	A	I
H	Đ	I	N	H	H	N	A	N	B	I	C	B
U	H	Ô	M	V	U	N	G	O	C	K	Y	N
T	R	Â	B	I	Ê	N	N	H	Ô	I	H	K
H	I	Ê	N	I	Q	U	M	U	I	G	K	Y
I	X	U	Â	N	C	R	I	M	X	A	Y	G
M	A	Đ	I	N	H	H	U	N	G	Q	U	A
I	E	G	X	A	I	G	T	M	U	I	G	K
N	U	H	U	Ê	E	M	Q	H	D	A	N	H
H	U	N	G	Đ	I	N	H	Q	U	Y	G	R
H	O	A	N	H	A	I	B	I	N	C	B	Ô
U	N	G	U	Y	E	N	T	R	A	N	B	E
Ê	Q	U	M	U	I	G	K	Y	N	G	O	C
N	G	U	Y	E	N	K	H	A	C	Đ	A	I



1. TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI TỈNH HÀ GIANG

Từ năm 1992, thời điểm Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hà Giang được thành lập, văn học Hà Giang có bước chuyển mình mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu; phát triển cả về chất và lượng, cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Nhiều tác giả đã thành danh trên văn đàn cả nước.

1.1. Văn xuôi

a) Kí

Kí là thể loại được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác. Những bài bút kí, ghi chép, tùy bút, tản văn,... như một bức tranh sinh động về thiên nhiên và con người trên vùng đất Hà Giang. Đó là những phong tục tập quán, nét độc đáo của văn hoá vùng miền và những truyền thuyết, giai thoại gắn với mảnh đất địa đầu (*Nơi cửa trời, Tháng ba có một chợ tình, Tổ quốc cao lên từ Lũng Cú* – Cao Xuân Thái). Con người Hà Giang với một thể hệ cán bộ trẻ dám nghĩ, dám làm, dám xả thân vì sự nghiệp đổi mới quê hương (*Hoàng Su Phì ngày tôi đến* – Nguyễn Trần Bé) hay những người dân tộc Mông đã đùm bọc, cứu mang cán bộ, là chỗ dựa vững chắc để cho các thể hệ cán bộ người Kinh yên tâm công tác trên miền đất lạ (*Tấm lòng của người Mông* – Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ). Hành trình đi gieo con chữ và ý nghĩa của “cái chữ” trên một vùng núi cao thuộc dải Tây Côn Lĩnh hùng vĩ (*Treo chữ trên Chiêu Lầu Thi* – Nguyễn Quang);...

Những tác giả, tác phẩm chính: Cao Xuân Thái với các tập bút kí: *Nơi cửa trời, Tháng ba có một chợ tình, Dưới chân Mã Pí Lèng, Tổ quốc cao lên từ Lũng Cú, Một rẻo Mê Công*,...; Nguyễn Quang với các tập kí: *Hai mùa xứ đá, Vẫn còn đó nơi hò hẹn*, tùy bút *Tà áo trắng*; Nguyễn Trần Bé có tập kí *Đêm Phố Là*; Đặng Quang Vượng có tập kí *Miền khát*,... Bên cạnh những tác giả lớn tuổi, xuất hiện nhiều cây bút trẻ viết bút kí, ghi chép như Chu Thị Minh Huệ, Huyền Minh, Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ,...

b) Truyện ngắn

Với đội ngũ tác giả ở nhiều độ tuổi, có bút pháp, văn phong, giọng điệu khác nhau, truyện ngắn Hà Giang có nội dung khá phong phú, phản ánh sâu sắc về thiên nhiên và cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên miền địa đầu

Tổ quốc. Có thể tóm lược một số nội dung chính mà truyện ngắn Hà Giang tập trung khai thác: Miền đất Hà Giang với thiên nhiên và những phong tục tập quán, những nét văn hoá mang đậm bản sắc vùng miền. Trên vùng đất ấy, có những con người gắn với những phong tục tập quán và sự đổi mới từng ngày của quê hương, đất nước (*Đêm cá nóc, Tiếng đàn môi sau bờ rào đá, Thung lũng mẩn tang, Sau những mùa trăng* – Đỗ Bích Thuý). Hình ảnh những cô giáo quên mình hi sinh cái riêng cho sự nghiệp chung. Họ chấp nhận những thiệt thòi của riêng mình để mang đến niềm vui và lợi ích chung cho thế hệ tương lai (*Bầu trời có một ngôi sao, Một buổi sáng* – Nguyễn Quốc Trí). Những người dân tộc thiểu số trẻ tuổi, có cách nghĩ, cách làm mới và táo bạo trên cái nền của sự thừa kế những giá trị truyền thống. Họ tiếp thu có chọn lọc những cái mới, cần thiết cho cuộc sống hiện tại, dám rũ bỏ những thứ lạc hậu, cổ hủ làm cản trở công cuộc phát triển hiện tại. Và trên hết là tình người với người, trong gian khổ, hoạn nạn, tình người được đề cao (*Ốc núi, Gió từ phía mặt trời, Cổng trời* – Lục Mạnh Cường); tình người là cốt lõi của mọi sự cải tạo nhận thức và tâm tính con người, dẫn đến các hành động hướng thiện (*Khăn áo đàn bà, Chớp núi, Ong soi về tổ, Đêm thức* – Nguyễn Khắc Đãi. Đặc biệt, thân phận phụ nữ, hình ảnh của người phụ nữ vùng cao, vùng dân tộc thiểu số được khắc hoạ đậm nét với đầy đủ đặc tính riêng (*Hồng trần, Sợi lanh dài, Kiếp đào phai, Thìa gỗ nhà đám* – Chu Thị Minh Huệ);...

Một số tác giả, tác phẩm chính: Đỗ Bích Thuý với các tập truyện ngắn: *Tiếng đàn môi sau bờ rào đá, Mèo đen, Người đàn bà đẹp, Sau những mùa trăng*,...; Nguyễn Trần Bé có các tập truyện: *Em và Tôi, Cõi nhân dị biệt, Cười để sống*; Nguyễn Khắc Đãi có *Ong soi về tổ, Chớp núi, Tuyển tập Nguyễn Khắc Đãi*; Thạch Công Thịnh có *Những người dễ tính, Mời chúng ta nghỉ*; Nguyễn Chính có *Tòng Khoá*; Hùng Hiền có *Những vật nắng rơi*; Chu Thị Minh Huệ với *Bông dẻ dầm sương*; Vũ Thị Thành có tập truyện – kí *Tiếng gọi cao nguyên*,...

c) Tiểu thuyết

Tiểu thuyết chưa có nhiều nhưng cũng đạt một số thành tựu nhất định. Tiểu thuyết tập trung khai thác một số nội dung, chủ đề như: thân phận con người gắn với văn hoá vùng miền (*Ánh trăng trong rừng trúc* – Nguyễn Quang; *Chủ đất* – Chu Thị Minh Huệ); chủ đề lịch sử dân tộc, tái hiện cuộc sống của dân tộc Mông từ những thế kỉ trước cho đến nay (*Thạch trạ huyết* – Nguyễn Trần Bé); lịch sử đấu tranh cách mạng của đất và người Hà Giang (*Thời hoa lửa* – Nguyễn Kim Chung);...

Ở mảng tiểu thuyết, điển hình là nhà văn Nguyễn Quang với 9 tiểu thuyết¹ đã xuất bản. Tác phẩm của Nguyễn Quang chủ yếu viết về vùng miền núi – dân tộc, về con người của tỉnh Hà Giang. Qua các cuốn tiểu thuyết của ông, người đọc có thể hình dung được phần nào sự đổi thay, sự tiến bộ từng ngày của đồng bào các dân tộc Hà Giang trong công cuộc đổi mới đất nước.

d) Truyện thiếu nhi

Có nhiều tác giả dành nhiều tâm huyết sáng tác cho thiếu nhi và giành được những thành công đáng kể. Tiêu biểu là các tác phẩm: *Tiếng sáo hện*, *Đạo của tôi* của Nguyễn Khắc Đãi; *Tiếng chim* của Thạch Công Thịnh; *Mùa trám rụng*, *Tia nước* của Hoàng Thị Cấp; *Chiếc cốc của bà*, *Đá núi*, *Tiếng ngàn xưa* của Nguyễn Trần Bé; *Trở về*, *Hang Bạc* của Lục Mạnh Cường; *Chuyện của Ên con* của Bàn Thị Ba; *Mí Sinh đi chợ*, *Câu chuyện ngày mưa* của Nguyễn Bình; *Xâu cá rô*, *Cua đá* của Hùng Thị Hiền...

Văn xuôi hiện đại Hà Giang, đặc biệt là truyện ngắn được đánh giá cao trong khu vực và cả nước. Nhiều tác giả thành danh trên văn đàn, nhiều tác phẩm giành được giải trong các cuộc thi sáng tác trong tỉnh và toàn quốc. Đã có hơn 60 tập truyện ngắn, bút kí cá nhân được xuất bản. Nhiều tác phẩm được tuyển chọn in trong các tuyển tập văn xuôi theo từng giai đoạn như: *Truyện ngắn Hà Giang 1994 – 1998*, *Văn xuôi Hà Giang 2000 – 2005*, *Tuyển tập văn xuôi Hà Giang 2005 – 2010*, *Tuyển tập văn xuôi Hà Giang 2010 – 2015*, *Tuyển tập văn xuôi Hà Giang 2015 – 2020*,...

1.2. Thơ

Thơ Hà Giang có bước phát triển mạnh mẽ. Vùng đất địa đầu Tổ quốc với phong cảnh hữu tình, giàu bản sắc văn hoá là nguồn cảm hứng vô tận của văn nghệ sĩ. Nội dung xuyên suốt trong thơ là quê hương Hà Giang với cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp; con người Hà Giang đoàn kết, cần cù, chất phác, thuỷ chung và nghị lực vượt qua khó khăn, vất vả; những nét đẹp văn hoá các dân tộc, những sự đổi thay trên quê hương; tình yêu và tấm lòng thuỷ chung đối với Đảng và Bác Hồ. Bên cạnh đó những bài thơ thể hiện những xúc cảm về tình yêu, những kí ức mang hơi thở cuộc sống;...

Những tác giả, tác phẩm chính: Cao Xuân Thái với các tập: *Trước đá*, *Bão cuối*

1 Một số tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Quang: *Lũ rừng*, *Ánh trăng trong rừng trúc*, *Vùng đá Khát*, *Đất mường nơi đáy nước*, *Đất ba phương*, *Vẫn chỉ là người lính*,...

mùa, Tiếng đêm, Tổ quốc nơi cực Bắc, Âm điệu tháng Hai, Biển mặn, Thu vàng ở lại, Thương lắm những ngày xa,...; Vũ Ngọc Kì có *Miền núi đá, Biên cương yêu dấu*,...; Nguyễn Quang có *Mùa hoa bạc hà, Vòng tay đất mẹ, Ngàn năm Thăng Long*, 79 mùa xuân nơi Bắc, *Hương Trà, Không có mùa thơ*,...; Hùng Đình Quý có tập thơ song ngữ Mông – Việt *Người Mông nhớ Bác Hồ*, tập thơ *Nếu sai tôi chết sẽ không nhắm mắt*,... Đặng Quang Vượng có các tập: *Cây sa mu, Vườn xưa, Miền đá, Mất đá*; Triệu Đức Thanh có các tập *Ca cứu nước* (trường ca, song ngữ Dao – Việt), *Hà Giang nhớ Bác*; Huyền Minh có các tập: *Ta về, Điều giản dị, Viết trên công trời*,...; Nguyễn Hữu Ninh có *Dáng mẹ, Hương núi*,...; Vũ Đình Giáp có các tập *Mùa đông trên cao nguyên, Làm bạn cùng đá*,...

Các tác giả thơ Hà Giang đã góp vào kho tàng văn học những tác phẩm mang bản sắc riêng. Nhiều tập thơ được giải thưởng Văn học nghệ thuật của tỉnh, các chuyên ngành trong khu vực và Trung ương. Hàng chục tập thơ cá nhân được xuất bản. Nhiều tuyển tập, tập thơ in chung theo từng giai đoạn được xuất bản: *Thơ Hà Giang 1994 – 1998, Thơ Hà Giang 1991 – 2000, Thơ Hà Giang 2000 – 2005, Tuyển thơ Hà Giang 2005 – 2010, Tuyển thơ Hà Giang 2010 – 2015, Tuyển thơ Hà Giang 2015 – 2020*.

Nhìn chung, văn học hiện đại Hà Giang đang dần khởi sắc, lớn lên từng ngày, đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Thiên nhiên hoang sơ, tươi đẹp, con người mộc mạc và những phong tục tập quán của đồng bào Hà Giang phản ánh trong những tác phẩm đã để lại ấn tượng sâu sắc cho người đọc.

(Theo Ban Tuyên Giáo, Sở Khoa học Công nghệ Hà Giang,
Địa chí Hà Giang (2020), tập II, Chương 62: Văn học viết)

Tóm tắt một số nét khái quát của văn học hiện đại tỉnh Hà Giang bằng cách hoàn thành bảng sau:

Thể loại		Nội dung chính	Một số tác giả, tác phẩm	
Văn xuôi	Kí	?	?	?
	Truyện ngắn	?	?	?
	Tiểu thuyết	?	?	?
Thơ		?	?	?

2. TÌM HIỂU MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC HIỆN ĐẠI TỈNH HÀ GIANG

2.1. Truyện ngắn

SAU NHỮNG MÙA TRẮNG

Đỗ Bích Thuý¹



...

Không hẹn trước mà lần nào trở về tôi cũng gặp trùng mùa trắng. Mùa trắng có ý nghĩa với người miền núi nhiều lắm. Thường thì người ở trên nương cứ thấy khói bếp dưới bản bay lên là bảo nhau về, nhưng vào mùa trắng thì ai cũng cố nán lại. Thêm một gùi, hai gùi cũng cố, vì người già bảo hạt lúa, bắp ngô cuối ngày bao giờ cũng mẩy hơn, chắc hơn buổi sáng. Thế nên nhiều hôm về đến nhà thì trẻ con đã ngồi chờ cơm gà gật bên bếp.

Đã mấy lần trắng lên rồi trắng tàn tôi không về. Mấy mùa trắng là mấy lần mẹ mang mệt thuốc ra phơi, rồi lại mang vào cất đi. Ngày tiễn tôi đi, cha tôi búi người: "Mày đi thì tốt cho cái thân mày chứ ở đây mãi cũng như tao, như anh mày thôi, tóc bạc, mỗi chân, cũng chỉ có chín bậc cầu thang với cái ngưỡng cửa. Cố mà học lấy cái khôn vào đầu nhưng phải nhớ giữ cái lưng cho thẳng, giữ cái đầu không cúi

1. Nhà văn Đỗ Bích Thuý: sinh năm 1974. Quê quán: huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Hiện là Phó tổng biên tập tạp chí *Văn nghệ quân đội*.

xuống... Lìn à". Lúc ấy, nhìn vào mắt cha, tôi đã định không đi, nhưng cha đẩy tôi lên xe. Không ngờ đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy cha. Vào đời, chưa kịp học lấy cái khôn vào đầu cho "mắt sáng ra, cho miệng rộng ra" để mang về khoe với cha thì cha đã ra đi, sau cái chết đột ngột của anh Lìn tôi. Từ đó, mỗi khi nhớ về căn nhà rộng thênh thang của mình, tôi không hình dung nổi nó ra sao khi thiếu vắng bàn tay sắp đặt kĩ lưỡng của cha.

Về đến con suối đầu bản, tôi gần như vấp phải một người đang ngồi trên phiến đá rộng như mặt bàn. Một chàng trai còn rất trẻ, hai bắp vai vồng lên dưới lớp áo tã phủ còn thơm mùi lá nhuộm. "Làm gì mà ngồi ở đây một mình thế?". "Ngồi chơi trăng lên thôi". "A, lại thối khèn gọi con gái nhà ai phải không?". Chàng trai cúi đầu ngượng nghịu. Tôi ngồi xuống cạnh anh ta, để nguyên cả giày sục xuống suối. Nước suối ấm, chậm chậm uốn quanh bãi lanh mọc cao hơn đầu người. Vì thế về bản phải lội hai lần trên cùng một con suối. Ngày nhỏ, anh em tôi với lũ bạn cứ nằm xoài ra, để nước cuốn trôi từ trên xuống dưới bãi lanh, đập nước mỗi chân vài lần là biết bơi.

Một tốp con gái đi nương về lội ào qua mặt tôi, phảng phất mùi của lá dẻ khô, mùi nương đổi, mùi cỏ cháy, buông lời chòng ghẹo. "Hôm nay lại có thêm một người nữa à. Anh gì ơi, đến Văn Chải tìm ai đấy?". "Chắc là tìm đứa con gái đẹp nhất rồi". "Thế thì không có đâu. Con gái Văn Chải ai cũng đẹp như nhau mà". Tiếng cười rộ lên, khuất sau bãi lanh rồi vẫn nghe tiếng cười, cả tiếng hát cất lên: "... Dêu hần lầu tẩu lốc, bản nuông bầu mi lốc. Lốc hần lầu tẩu lải, bản nuông bầu mi vai..." (Bản em không có nắng, lấy trời râm làm cảnh đẹp. Bản em không mưa phùn, thì chàng ơi hãy về)... Tiếng hát bay lên, dội vào vách núi cao ngất, xao động cả đêm đang xuống. Tôi đi qua bãi lanh, cảm giác hơi ấm của đám con gái vừa đi qua vẫn còn phảng phất.

Đến đoạn suối thứ hai, định lội ào qua rồi về nhà mình luôn thì tôi bắt gặp một người đang dầm mình dưới chỗ nước sâu. Trên bờ, một gùi củi cao ngất dựng cạnh bụi cây. Tôi ngồi thụp xuống sợ bất chợt người con gái quay lại nhìn thấy mình thì khó xử quá. Trăng đã bắt đầu lên phía sau ngọn Tạ Đú làm cả đoạn suối sáng bừng lên. Người con gái có đôi bờ vai rất tròn, cái cổ cao mà trắng như đá núi vôi. Tôi nghe rõ cả tiếng khoả nước... Đang định đứng dậy, quay lại chỗ ban nãy, chờ cho cô gái đi trước rồi mới về. Thì cô gái đã đứng lên. Tôi cứng đờ như thằng ăn trộm bị bắt quả tang. Cô gái ú ớ không thành tiếng một lúc rồi kêu lên: "Ôi, chú Lìn. Chú

Lìn phải không? Làm chị hết cả hồn. Chú về sao không báo trước cho mẹ mừng?". Tôi líu ríu: "Chị dâu! Sao đi nương về muộn thế, lại còn đi một mình!". "Ừ. Có một tí cho xong để mai còn sang nương khác". "Đưa gùi em mang cho." "Thôi, chú không gùi được đâu. Lâu lâu không gùi cái gì thì đau vai lắm". Chị cúi xuống xốc gùi cúi lên vai. Gùi cúi cổng kênh lại nặng nên cả người chị phải lao về đằng trước. Đi sau, tôi nhận ra hơi nóng từ cơ thể chị làm cho váy áo ướt như có sương mù bay lên. Ở miền núi, con gái phải tập gùi từ lúc 8 – 9 tuổi. Gùi mãi, đủ thứ trên lưng, già rồi vẫn gùi nên bao giờ lưng cũng còng sớm hơn lưng đàn ông. Chị dâu tôi còn phải gùi nhiều hơn người khác, gùi thay cả mẹ, thay cả tôi. Chẳng biết đến bao giờ mới thôi không phải gùi nữa. Từ sáng sớm đến tối mịt, cái lưng chỉ thẳng ra mỗi lúc ngủ. Hai chị em mãi miết đi, phía sau tiếng khèn lá đã cất lên.

Nhà tôi có ba anh em, anh cả, tôi và em gái út. Tôi với anh giống nhau y hệt. Ngày nhỏ, nghe hàng xóm hay đùa bảo mẹ tôi phải lấy nhọ nổi bôi lên mặt một đứa để còn biết đâu là anh, đâu là em. Hai đứa đã cãi nhau mà cãi không xong là đánh nhau. Vì chẳng đứa nào chịu nhận mình là người phải đánh dấu. Lớn lên tí nữa thì tôi lại cao vượt lên. Mười tám tuổi anh Lân mới chỉ đứng đến tai tôi. Ngày anh cưới vợ, tôi đã biết cầm dao chọc tiết con lợn gần một tạ, anh em thôi không còn cãi cọ nữa. Nhưng tôi đi chưa đầy năm thì anh bị lợn rừng húc chết trong một đêm lên nương canh ngô. Cha tôi đau buồn suốt mấy tháng trời vì chưa kịp có cháu nội. Không riêng gì cha mà cả họ đều trông chờ vào anh Lân. Nhưng chị dâu lúc ấy còn đứng thấp hơn cái khung cửa vài gang tay, một tay tôi cũng đủ sức nhắc bổng chị lên. Không biết có phải vì thế mà anh chị chưa kịp có con hay không?

Tôi bước lên cây cầu thang quen thuộc, kịp nhận ra sự thiếu vắng bóng đàn ông ngay trong ngôi nhà của mình. Một bậc cầu thang bị vỡ ra một miếng từ bao giờ chưa có ai thay, cái cặp tre cời bếp cháy nham nhở gần đến tay cầm vẫn cố dùng, cần giã gạo long ra, để chông chơ... Ở nhà thì thế, còn khi trong họ, ngoài bản có việc gì lớn nhà mình không có đàn ông, đàn bà có đến cũng chỉ được ở dưới bếp, trường họ có nói gì không thuận tai cũng phải nghe theo. Lâu nay mẹ tôi đau yếu thế, chắc chị dâu cũng chẳng bao giờ mặc váy áo đẹp đi đâu. Mẹ sờ nắn khắp người tôi, bắt tôi ngửa hai bàn tay xem vết chai còn hay mất, nhìn tôi chăm chăm suốt bữa ăn. Dường như mẹ vẫn chưa hết ngỡ ngàng vì sự trở về đột ngột của tôi. Tôi đã xa ngôi nhà của mình quá lâu, lâu đến nỗi quên cả chỗ ngồi của mình trên tấm phản lớn nhất bên bếp.

Chị dâu mở tủ, lấy gói chè gói kĩ trong mấy lần giấy ra pha. Chị biết tôi nghiện chè, mà phải thứ chè nhà tự sao lấy. Thịnh thoảng có người xuôi, tôi lại nhận được chè chị gửi. Chè ở đây mọc hoang. Dưới thấp người ta còn chặt đi để lấy chỗ trồng thứ khác chứ trên cao, tít trên đỉnh núi mặc kệ, muốn lớn đến đâu thì lớn. Mùa xuân nhà nào có người hay uống chè lại mang gửi lên lấy về mà sao. Đi hai lần là đủ chè uống cả năm, uống đến mùa xuân năm sau.

Mí quần lấy tôi một lúc lại bỏ sang ôm cổ chị dâu đòi đi ngủ. Ngày chị về nhà tôi, Mí mới được hơn 2 tuổi vẫn chưa rời vú mẹ, nó quần quýt với chị cho đến giờ. Cả nhà chỉ mỗi mình Mí dứt khoát không gọi chị dâu mà gọi chị gái, mẹ nói thế nào cũng không nghe.

Tôi bảo với mẹ rằng lần này tôi về để đón mẹ xuống ở với tôi, lần sau thì đón cả chị dâu, cả em Mí, tôi muốn mọi người ở bên mình, muốn mọi người hết khổ. Mẹ nắm chặt đôi tay trên đầu gối: "Đây là những gì mày học được từ khi ra khỏi nhà phải không Lìn? Mất mày sáng ra bằng nào tao chưa thấy, chỉ thấy mày quên hết lời cha mày dặn thôi, quên cả lời hứa khi nào tỉnh như con cắt lúc rời tổ mày sẽ về, sẽ lấy vợ, có nhiều con trai. Mày nói ở quê khổ quá à? Khổ mà tao vẫn sống đến giờ, khổ mà trẻ con vẫn lớn được! Không có ai chết vì khổ được đâu, chỉ có chết vì trong bụng đựng toàn điều xấu thôi...".

Tôi muốn bảo mẹ rằng ý tôi không phải như mẹ nghĩ, nhưng không mở miệng được. Mẹ không cần tôi cho mẹ cuộc sống khác, mẹ cần một đứa con trai để ngày mưa gió có người dọi nhà, có người chèn cửa. Chị dâu khẽ khàng lên tiếng: "Chuyện ấy để mai hẵng nói, chú Lìn đi nghỉ kéo mệt". Chị đã trải chiếu, mang chăn ra chỗ ngủ cho tôi từ lúc nào. Mệt, đau nhừ, mỏi rã rời mà không sao ngủ được.

Đã gần giữa thu, trời bắt đầu lạnh, những cơn gió hun hút luồn qua vách nứa. ánh trăng sáng trắng lọt qua ô cửa nhỏ, hắt cả một quãng sáng vào trong nhà. Cả bản tôi nằm gọn trong một thung lũng, bốn phía là rừng, qua rừng đến nương ngô, nương lúa, qua nương lại đến rừng rồi đến bản khác? Bản ở dưới thung lũng nên ngập trong ánh trăng. Ban đêm, những nếp nhà sàn lơ lửng vào rừng cây trông không rõ đâu là nhà, đâu là những tán cây rậm rì, cao vút. Giữa mùa, trăng cứ rọi vào nhà cả đêm, trăng đi một vòng cửa trước ra cửa sau. Đêm trời càng gió, trăng càng sáng thì hôm sau càng nắng to. Hồi còn ở nhà, mùa trăng nào tôi cũng bám áo anh Lân tìm đến nhà nào có con gái đẹp thoỉ sáo suốt đêm. Anh Lân thoỉ khèn lá tài lắm, phiên chợ nào cũng có con gái quần theo mãi, tối không về được. Thế

mà về bản, đứng ở đầu hồi nhà người ta có khi ba đêm liền cũng không thấy ai ra. Ba đêm không được thì bảy đêm, bảy đêm cũng không được là hỏng rồi, sang nhà khác thôi. Lần anh đến nhà chị dâu tôi bây giờ cũng hết đêm thứ bảy mà không được gì đã định bỏ. Cả ngày hôm sau anh bỏ cơm, gắt om xòm. Đến đêm thứ tám lại mang mũ nổi giấu dưới gối, đi. Đêm thứ chín, trăng lên muộn lắm, tôi đã thiêu thiêu ngủ lại thấy anh dậy mặc áo. Anh bảo: "Thôi đêm nay mày đừng theo tao nữa, muộn rồi. Tao đi, có khi ngủ luôn ngoài rừng không về". Gần sáng thì anh về, lật chăn ra, bắt tôi dậy để anh cho xem chiếc khăn tay màu xanh thêu mấy bông hoa trắng lấm tấm. Ít lâu sau, anh cưới vợ...

Đêm khuya, bản đã yên ắng lắm, nghe rõ cả tiếng nước đập vào ghềnh đá rào rào ngoài sông, tiếng trâu thở phì phì đuổi muỗi, tiếng chim lợn rít lên cuối rừng... và càng rõ hơn tiếng khèn lá từ ngoài suối vọng vào. Tiếng khèn lúc gần lúc xa, lúc như tiếng gió dài lê thê, lúc ào ào như nước lũ, lúc cao vun vút, rộn rã như cánh chim buổi sớm... Tiếng khèn như thế nói được nhiều điều lắm, đủ để cô gái nào đó hiểu rằng chàng trai sẵn sàng làm tất cả vì cô, đổi tất cả những gì mình có để lấy ánh mắt của cô, bán tất cả để mua nụ cười của cô. Chàng trai ấy sợ đôi chân cô dẫm phải đá sắc lên nương, sợ gai cào tay cô, làm rách vành khăn của cô lúc vào rừng. Chàng trai ấy nhìn cô cười để vui, nhìn cô khóc để buồn... Không biết chàng trai có đôi tay nổi bắp cuồn cuộn ấy gọi ai.

Đột nhiên có tiếng cọt kẹt của sàn nhà. Chị dâu từ trong buồng rón rén bước ra, vừa đi vừa vấn lại mái tóc dài đến eo lưng. Tự dưng tôi run bắn bật, một cảm giác đau buốt nhói lên phía ngực. Tôi nhắm nghiền mắt. Hắng hực, như người rơi xuống đáy sông sâu hun hút...

Kéo chăn lên ngang mặt, chỉ hở hai con mắt, tôi cố nén để không vùng dậy. Nhưng chị dâu chỉ đi ra bếp thổi lửa, mang canh ra quán. Ánh lửa bập bùng hắt lên gương mặt tròn của chị. Hình như đến giờ tôi mới thực sự hiểu ra vì sao ngày xưa anh Lân có thể thổi khèn lá tới đêm thứ chín. Đôi gò má căng, đỏ rừng rực, khuy áo bên trên bật ra trễ nải, để lộ ba ngón cổ cao trắng ngần, khuôn ngực phập phồng nhẹ... Tiếng khèn mỗi lúc một réo rắt, đôi tay chị quán lạnh nhanh hơn, cuống quýt mà ánh mắt thần thờ. Được một lúc, chị đứng dậy với thùng ngô trên gác xuống tễ... Tiếng gà rừng tí tằm tằm xa đã eo óc gáy. Lát sau tôi thiếp đi mãi đến lúc nghe tiếng cối xay ngô rền rĩ dưới gầm sàn mới tỉnh dậy. Chị dâu đã trở lại vẻ hoạt bát, thậm chí tôi không dám tin chắc có tiếng khèn đêm qua, nếu như cuộn

lạnh không rồi tung nằm đó... Chị mang ấm nước nóng ra pha cho tôi rửa mặt: "Đêm qua ngủ có phải co chân không chú Lìn?". Tôi hấp tấp: "Đặt mình xuống là ngủ luôn chị dâu à. Lâu quá mới ngủ được một giấc ngon như thế". Chị dâu cười. Tôi thấy đầu óc văng vất. Trời còn chưa sáng rõ chị dâu đã xay ngô xong. Mẹ tôi bảo: "Năm nay nhà mình làm cốm được đấy con dâu?". "Vâng, có chú Lìn về mà!".

Ở quê tôi, mùa cốm là mùa hội. Sáng mười bốn âm lịch, mặt trời còn chưa lên đã mang đòn gánh lên nương lúa cao nhất "tan" lúa về. Buổi chiều, đàn ông xuống gặm sắn tìm chỗ đắp bếp đất, đàn bà nhóm lửa nướng thóc non. Đêm xuống trăng lên thì con trai con gái trong bản kéo nhau tới giã cho từng nhà. Giã cốm thâu đêm, hết cốm thì cho rơm vào giã, giã để còn được ngấm nhau, được nói lời hay với nhau mà không sợ ai nghe mất. Thế nên sáng hôm sau về nhà có ai hỏi đêm qua giã được mấy mẻ cốm, cốm năm nay có ngon hơn năm trước không cũng chẳng biết. Mấy năm rồi, đến mùa cốm chị dâu chỉ mang một cum sang gửi hàng xóm lấy cốm cho cái Mí ăn chứ nhà không làm.

Chị dâu đi đến trưa mới về, bốn cum thóc nếp còn xanh mọng nặng trĩu hai đầu đòn gánh. Mẹ kêu lên: "Ấy da, lấy về nhiều thế con dâu? Định cho thằng Lìn ăn cốm thay cơm thay thịt hay sao?". "Để chú Lìn khỏi quên mùi núi rừng thôi mẹ à". Chập tối, hai chị em đắp bếp, nướng thóc, xếp sẵn một lượt vào cối dài thì đám thanh niên tới, chia ra mỗi bên hai, ba đứa con trai con gái xen nhau. Đứa con gái có cái lúm đồng tiền cất tiếng hát, hát xong, bọn con trai nhắc chày lên, lúc con trai giã xuống, bên kia con gái nhắc lên. Vừa giã vừa chòeng ghẹo nhau, thỉnh thoảng lại rúc rích cười. Một đứa con gái nói to, át cả tiếng chày thùm thụp: "Chị Lân à, làm sao con gái có chồng rồi mà cứ đẹp mãi, ngày càng đẹp thế". "Em nói ai?". "Còn ai nữa. Bao nhiêu đứa muốn hỏi chị đun nước lá gì gội đầu mà tóc đen thế, nhiều thế, đun củi gì mà má hồng thế đấy!". "Chỉ nói lung tung thôi. Chị già rồi mà". "Không già tí nào đâu chị ơi. Cứ đẹp mãi thế lại khối người Vẫn Chải khổ thôi". "Bậy quá. Không được đùa thế đâu". Mặc kệ, tiếng cười vẫn cứ lạnh lạnh. Chị dâu bối rối, sẩy mẹt cốm vãi cả ra ngoài.

Bốn cum thóc, chỉ một loáng, trăng lên đến ngọn cây dừa cao nhất cuối rừng thì đám thanh niên giã xong, lại lũ lượt kéo nhau sang nhà khác. Còn một mình chị dâu lúi húi dọn dẹp. Chị khe khẽ hát. Bất chợt tiếng khèn lá đêm trước lại dội lên, chị luống cuống bê thúng cốm đi như chạy lên cầu thang, suýt vấp ngã. Chị cài chặt then cửa, lao vào buồng, tôi còn nghe tiếng thở dồn dập rất lâu.

Mẹ tôi ra khỏi buồng, đến trước bàn thờ cha tôi. Tôi chỉ nghe được tiếng thở dài nén rất nặng trong lồng ngực mỏng manh của mẹ. Sau khi làm hai đám ma, trong nhà tôi hầu như không còn gì. Bò, dê, gà, lợn mổ để thầy mo cúng làm lễ hết, ngô lúa cũng hết. Cha tôi mất tháng trước thì tháng sau trời nắng to, nắng ghê gớm, nắng từ lúc mặt trời chưa lên hẳn đến lúc mặt trời sắp lặn. Nắng từ ngày này sang ngày khác, già bản tụ tập tất cả bò lão trong làng lập đàn cầu khẩn mà trời vẫn không cho một giọt mưa. Trên nương, ngô vừa ra bắp bằng chuôi dao đã khô quắt lại, lúa ngả sang màu trắng, bông phất phơ như lau. Rừng già lách tách tiếng vỏ cây vỡ nứt. Rồi cháy, cháy khủng khiếp, cháy ba ngày ba đêm, thiêu trụi mấy cánh rừng, đến sáng thứ tư thì thôi. Đứng dưới bản nhìn lên chỉ còn thấy một màu đen của cây cháy. Đột ngột, kinh hoàng quá, không ai còn khóc được.

Nương sẵn chưa đầy năm cũng nằm trong vùng cháy. Chị dâu mang dao, mang gùi đi từ sáng sớm đến trưa mới về, gùi một gùi sắn đã chín, củ nào cũng chỉ như ngón chân cái. Mí hớn hở ăn, rồi say, nôn ra máu. Nó ốm, tóc rụng trơ cả da đầu, nằm ẹp như một con mèo con, chỉ còn thấy hai hốc mắt. Mẹ cũng kiệt sức, ngồi bó gối bên giường Mí mấy đêm liền, đến lúc chị dâu đỡ mẹ nằm xuống, đôi chân vẫn co như đang ngồi. Ban đêm, lúc mọi người ngủ, chị dâu đốt đuốc ra suối lật từng viên đá lên tìm cua. Sáng sớm, lúc mọi người chưa dậy, chị đã mang ống bương qua hai quả núi đi lấy nước... Những ngày tháng ấy nếu không có chị dâu không biết điều gì sẽ xảy ra. Còn tôi, khi về được bản, nương lúa mới trỉa đã bắt đầu lên xanh, phủ dần màu đen của tro than. Như một sự trả nợ, vụ ấy trời cho được mùa, lúa ngô mang về không còn chỗ để.

Chú tôi đến chơi, bảo là "để xem bao giờ thằng Lìn mới chịu lấy vợ". Chú thím cố mãi cũng chỉ toàn con gái. Tưởng có mỗi chuyện ấy thôi nhưng đến lúc ăn cơm xong, đợi chị dâu mang bát đi rửa chú mới nói: "Chị à, con dâu ngày càng đẹp ra đấy, khéo mà giữ kẻo mang tiếng họ Bàn". "Chú nói gì? Nó đi đâu mà phải giữ. Đi từ nhà lên nương, từ nương về nhà, mặt chỉ biết cúi xuống nhìn lối đi...". "Chị không biết rồi...". "Biết cái gì?". "Người già mà ngủ say được thế sao chị dâu? Ngủ say quá nên không nghe đêm trăng nào cũng có đứa đến gần nhà thổi khèn lá! Đứa ấy gọi ai? Gọi cái Mí chín, mười tuổi à? Con gái có chồng, cái bụng mà không nghĩ lung tung thì má không như hoa đào thế đâu".

Tiếng nước xối ào ào rồi lặng yên. Mẹ liếc nhìn chú, lại nhìn ra cửa. Chị dâu khệ nệ bưng chõng bát vào, nước bắn lên vấy ướt lem nhem, dính vào đôi bắp chân

tròn. Con gái miền núi có đôi bắp chân đẹp là nhờ quần xà cạp lúc đi làm, lúc ra khỏi cửa, chỉ đêm mới tháo ra. Chú tôi về điều thuốc Lào phủ khói mù mịt, ngồi thêm lúc nữa rồi lẳng lặng ra về. Chị dâu rút nắm đũa trên gác bếp châm lửa, đưa chú xuống cầu thang. Ngày trước, chú là người phản đối việc anh trai tôi đòi cưới chị. Chú chê chị bé, chê con gái mà ngực lép, lông mày rậm là không biết làm dâu, là có lúc cãi bố mẹ chồng. Sau này, khi anh tôi rồi cha tôi mất, chính chú lại là người thương chị dâu nhất, chuyện gì cũng nói như với con gái. Thế mà bây giờ...

Chú Phin về rồi, mẹ bảo tôi: "Mày mới về, nghe chú nói, biết thế, đừng nghĩ xấu cho nó". "Mẹ nghĩ thế nào?". "Tao làm dâu họ Bàn, nó cũng là dâu họ Bàn, chết đi làm ma họ Bàn. Muốn gì cũng không được đâu".

Chị dâu ngồi vào khung cửi. Chị bảo cố dệt để còn kịp đi phiên chợ tới. Tôi bảo để tôi thức cùng cho chị đỡ buồn, chị bảo đàn ông chỉ thức đêm ngoài sông, trên rừng, không ai thức cạnh khung cửi. Nghe tiếng lạch xạch, lúc gấp gáp, lúc trễ nải tôi không sao ngủ được.

Tiếng khèn lá vẫn réo rắt từng đêm, từng đêm. Đêm nào chị dâu cũng ngồi bên khung cửi, đông lạnh trắng chất đầy hai quấy tấu không hết. Từng đêm, từng đêm ấy, tôi nằm cứng đờ như khúc gỗ, nghiêng mỗi hàm răng nhìn chị hai lần, ba lần đứng lên mang dây lanh ra buộc cửa, buộc thêm, thêm mãi, thành một đồng rối tung to xù. Không biết có phải tại ánh trăng hắt từ bên ngoài vào hay không mà tôi thấy mặt chị đã không còn hồng, mà tái xanh, cặp mắt như mắt người say rượu. Đêm thứ tư, đêm thứ năm... đến đêm thứ bảy thì tôi vùng dậy, lao như một con thú ra cửa, giằng tay chị ra khỏi mớ dây lanh bùng nhùng. Chị giằng co với tôi, sợi lanh thô cứng của vào tay chị bật máu...

Tôi không nhớ mình đã nói gì để thằng con trai còn rất trẻ, tóc ướt sũng sương đêm ấy lủi thủi bỏ đi. Lúc trở về nhà, chị dâu đang đứng ở chân cầu thang, mắt nhìn chằm chằm vào bàn tay đang nắm chặt của tôi. Tôi đi qua chị không nói một lời nào, run lên vì hơi nóng rừng rục đang toát ra từ đôi cánh tay trần phơi dưới ánh trăng, từ đôi mắt thăm thẳm của chị.

Chú Phin ốm, bảo tôi lên canh nướng thay chú vài hôm. Tôi mang dao quắm, đèn pin đi. Nướng ở xa nên chắc sẽ ở lại luôn đến hôm nào chú khỏi mới về. Buổi chiều, chị dâu lên, mang theo cá nướng với thịt dê. Chị cầm cúi dọn nồi niêu, chần mản, không nói câu nào. Mãi đến lúc chị định về, tôi cũng mới mở miệng

được: "Chị dâu à, em bảo thằng Sìn đem khèn lá đi nơi khác mà thổi. Nhìn vào mắt nó em không chịu được...". Chị dâu run run: "Chị không nghĩ đến thằng Sìn bao giờ đâu, chú đừng lo". "Thế thì chị dâu nghĩ đến ai? Ai hỏi chị dâu? Người ấy có ở Vắn Chải không?". "Chú đừng hỏi nữa, chị xin...". Chị dâu khóc. Tiếng khóc bật ra như thác lũ thượng nguồn không gì ngăn được. Khóc như để trôi đi những bức bối trong lòng. Nước mắt chảy ròng ròng trên gương mặt bột bột, rớt xuống ướt ngực áo...

Cuối mùa trăng, tôi lại đi. Mẹ vẫn không một lời ngăn cản, mẹ mặc tôi. Tiễn tôi đi chỉ có chị dâu với em Mí. Đến chỗ con suối chảy qua chị dừng lại, cúi nhặt một viên sỏi đưa cho tôi: "Chú mang đi để khỏi quên đường về Vắn Chải". Tôi cố nhìn chị, mắt chị rưng rưng, lấp lánh ánh trăng mờ xa cuối rừng chưa kịp lặn. Chị quay đi. Gió sớm từ trong khe núi lùa ra thông thốc làm váy chị, váy em Mí xoè ra.

Tôi mím môi bước đi. Bãi lạnh còn ẩm sương đêm quệt vào mặt lạnh buốt. Ra đến đoạn suối bên ngoài lại nhìn thấy ngay trước mặt, trên phiến đá rộng, một người đang gục đầu lên hai cánh tay vòng trên đầu gối. Xung quanh, lá rừng bị xé tung tóe tả. Sìn! Đúng là Sìn. Ngẩng đầu lên nhận ra tôi hình như nó định đứng dậy, định chạy đi, nghĩ sao lại ngồi yên. Đầu tóc, quần áo Sìn ướt sũng, râu mọc tua tủa trên gương mặt tím tái...

Tôi đi qua Sìn. Hòn sỏi trong tay bóng rắt. Trăng cuối mùa vẫn chưa kịp lặn nhưng đã lặn vào chân trời đang sáng dần lên...

(Nguồn: Đỗ Bích Thúy, *Sau những mùa trăng*, tập truyện ngắn, Nxb. Quân đội Nhân dân, 2001)

– *Xác định ngôi kể trong văn bản. Ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện nội dung văn bản?*

– *Hình ảnh người chị dâu trong truyện được khắc hoạ qua điểm nhìn của ai? Qua điểm nhìn đó, con người và số phận của nhân vật hiện lên như thế nào?*

– *Phân tích nghệ thuật khắc hoạ nội tâm nhân vật của tác giả Đỗ Bích Thúy qua nhân vật người chị dâu.*

– *Hãy nêu một số yếu tố (ngôn ngữ, phong cảnh, nếp sinh hoạt,...) để thấy truyện ngắn "Sau những mùa trăng" có không gian đặc trưng của miền núi cao.*

- Qua truyện ngắn "Sau những mùa trăng", tác giả gửi gắm thông điệp gì?
- Qua nội dung văn bản và những hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn về một hủ tục lạc hậu còn tồn tại ở một số vùng miền, ảnh hưởng đến đời sống, đặc biệt là người phụ nữ. Nêu suy nghĩ, quan điểm của em về hủ tục ấy.

2.2. Thơ

NHỮNG NGÔI NHÀ TRÊN ĐÁ

Đặng Quang Vương¹

Những ngôi nhà mọc lên từ đá
 Tường đá
 Cổng đá
 Bờ rào đá
 Như chiếc nắm cổ tích khổng lồ
 chứa tất cả những điều mới lạ
 Quê tôi.

Những em bé từ thuở nằm nôi
 Đã nghe lời ru lớn lên trong đá
 Gặp những học trò
 Bàn chân nhỏ đạp lên đá sắc
 tới trường hồi hả
 Gieo ước mơ xanh

Những người dân
 Tóc nhuộm đá ngàn năm
 Quen gội gió, sương, mặc áo chàm,
 đi chân đất
 Đầu đội trời, bắm nường đá sớm tối tất bật
 Gieo sự sống đất này...

Những ngôi nhà trên miền đá hôm nay
 Đường áp phan, bê tông nổi về muôn ngả...
 Điện sáng núi rừng
 Trường lớp cao tầng luôn âm vang
 tiếng trẻ đỉnh núi

Người miền đá lúc nào cũng vội
 Đêm đêm tiếng khèn vang khắp lối



1. Nhà thơ Đặng Quang Vương: sinh năm 1954. Quê quán: Văn Khúc, Sông Thao, Phú Thọ. Nguyên Phó tổng biên tập Báo Hà Giang. Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Hà Giang.

Bát rượu quên nhọc nhằn sớm tối
Mặt trời chưa gọi
Họ đã lên đồi...

Cao nguyên đá Đồng Văn, thu 2023

(Nguồn: Cổng thông tin điện tử Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hà Giang)

- *Nhan đề bài thơ "Những ngôi nhà trên đá" gợi cho em những liên tưởng gì?*
- *Đọc khổ thơ đầu và thực hiện yêu cầu:*
 - + *Tìm và nêu tác dụng của biện pháp điệp từ trong khổ thơ.*
 - + *Nêu hình dung của em về những ngôi nhà trên quê hương tác giả.*
- *Trong khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3, hình ảnh những con người ở quê hương tác giả được khắc họa như thế nào? Qua đó, em hiểu được điều gì về cuộc sống và nghị lực của con người nơi đây?*
- *Nêu cảm nhận của em về cuộc sống của người dân quê hương tác giả trong hai khổ thơ cuối bài.*
- *Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của em về những con người trên cao nguyên đá Đồng Văn.*
- *Từ nội dung bài thơ và những hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về vai trò của nghị lực trong cuộc sống.*



Em hãy viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại của tỉnh Hà Giang.

Gợi ý:

- Thiên nhiên, quê hương đất nước trong thơ Hà Giang.
- Con người trong thơ Hà Giang.
- Hình ảnh/ thân phận người phụ nữ dân tộc thiểu số trong truyện ngắn Hà Giang.
- Hình ảnh những công dân thế hệ mới trong văn xuôi Hà Giang.
-



Tìm đọc một số tác phẩm văn học của Hà Giang và ghi tóm tắt thông tin vào sổ tay/nhật kí đọc sách.

Gợi ý: nhan đề, thể loại, tác giả, nội dung chính, những hình ảnh/chi tiết/câu văn/câu thơ,... mà em ấn tượng.

Đọc thêm:

DÁNG NÚI BIÊN THUỖ

Cao Xuân Thái

Mấy triệu năm tuổi đá
Tạc dáng núi biên thuỳ
Đồng Văn nơi tột bắc
Tuyết trắng màu hoa lê

Nhớ một thuở ông cha
Gồng mình lên giữ đất
Dòng Nho Quế thác ghềnh
Chảy qua vùng trầm tích

Cây pơ mu nghiêng bóng
Hồ Lô Lô nước đầy
Hoa nở tràn lối cũ
Đỉnh núi mờ sương bay

Lạnh màu trắng nguyên thủy
Nồng nàn bếp lửa khuya
Rừng trúc xa trở gió
Bồi hồi tiếng tù quy

Thương áo xanh lính trẻ
Trên dăm dài đường biên
Cúi đầu chào cột mốc
Chân trời bình minh lên

Thiên liêng cờ Tổ quốc
Trên chót đỉnh núi Rồng
Tiếng quân reo vọng lại
Lời tiễn nhân nhắc mình.

Theo Văn nghệ Quân đội

4

CÁC NGÀNH DỊCH VỤ CHÍNH CỦA TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được vai trò của ngành đối với tỉnh Hà Giang;
- Nêu được hiện trạng phát triển của ngành và các vấn đề đặt ra trong tương lai;
- Liên hệ với sự phát triển của ngành tại địa phương nơi em sinh sống.



MỞ ĐẦU

Hiện nay, một số ngành dịch vụ có đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Giang, có thể kể đến như: ngành giao thông vận tải, du lịch, thương mại, bưu chính viễn thông,...

Nêu một số hiểu biết của em về một ngành dịch vụ của Hà Giang.



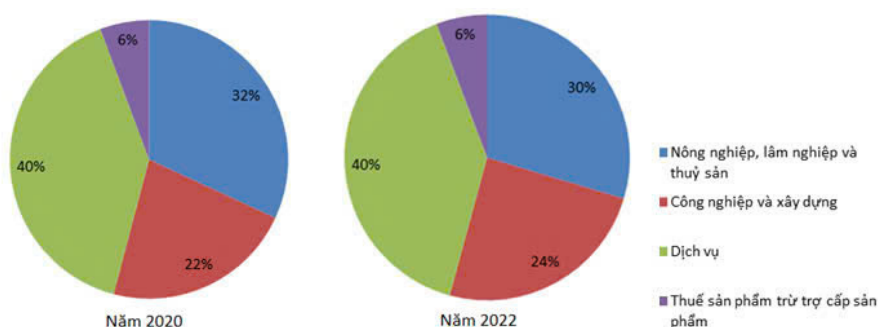
KIẾN THỨC MỚI

I. VAI TRÒ CỦA NGÀNH DỊCH VỤ ĐỐI VỚI TỈNH HÀ GIANG

Hà Giang là tỉnh miền núi, địa đầu phía bắc của Tổ quốc. Sự phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ như giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, du lịch, thương mại,... góp phần quan trọng vào sự thay đổi kinh tế và xã hội của Hà Giang.

– Quan sát biểu đồ 4.1, em hãy nêu nhận xét về cơ cấu kinh tế phân theo ngành của tỉnh Hà Giang năm 2020 và 2022.

– Em hãy cho biết ngành dịch vụ có vai trò như thế nào đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Hà Giang.



Hình 4.1. Biểu đồ cơ cấu kinh tế phân theo ngành của Hà Giang năm 2020 và 2022

(Nguồn: Cục Thống kê Hà Giang)

Trong thời đại 4.0, các ngành dịch vụ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tất cả mọi lĩnh vực về kinh tế, xã hội, sản xuất,... của Hà Giang.

Đối với kinh tế, dịch vụ có vai trò góp phần thúc đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng hoá, đảm bảo sự liên kết giữa các ngành sản xuất. Trên địa bàn Hà Giang, địa hình chủ yếu ở độ cao trung bình từ 800 – 1 200 m so với mực nước biển. Địa hình núi chiếm tỉ lệ lớn, bị chia cắt nhiều, dân cư ở không tập trung, lại cách nhau quá xa, mật độ dân số rất thấp. Đặc điểm này càng cho thấy, giao thông trở thành yếu tố cần được quan tâm nhất để nâng cao hiệu quả sản xuất, kết nối các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của tỉnh. Bên cạnh đó, các ngành dịch vụ cũng góp phần thúc đẩy được sự chuyển hướng của nền kinh tế tỉnh theo hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá, phù hợp với xu thế chung của đất nước.

Trong đời sống xã hội, các hoạt động của ngành dịch vụ như du lịch, thương mại,... tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao trình độ lao động và chất lượng cuộc sống của người dân trong tỉnh. Qua đó, góp phần hỗ trợ thực hiện chủ trương xoá đói, giảm nghèo.

Với môi trường, ngành dịch vụ phát triển giúp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên của tỉnh, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

2. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ GIANG

2.1. Hiện trạng phát triển

a) Mạng lưới đường giao thông

Do đặc điểm địa hình nên hiện nay, loại hình giao thông chính của Hà Giang là đường bộ. Mạng lưới đường bộ ở Hà Giang khá đa dạng, bao gồm các quốc lộ lớn đến đường tỉnh, đường huyện, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và phát triển kinh tế – xã hội tỉnh.

Một số tuyến đường chính của Hà Giang gồm:

– *Quốc lộ 2*: Là tuyến quốc lộ chạy qua địa bàn nhiều tỉnh: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang và kết thúc ở cửa khẩu Thanh Thủy thuộc huyện Vị Xuyên tỉnh Hà Giang.

– *Quốc lộ 279*: Quốc lộ 279 chạy qua địa phận tỉnh có chiều dài 72 km, gồm 2 đoạn Việt Vinh (Bắc Quang) – Nghĩa Đô (Lào Cai) và Pắc Há – Liên Hiệp (Bắc Quang). Tuyến giao thông huyết mạch này có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của các địa phương nơi con đường chạy qua.

– *Quốc lộ 34*: Là tuyến đường quan trọng nối tỉnh Cao Bằng với Hà Giang. Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 260 km. Do chạy qua địa hình đồi núi, sát khu vực sông nên vào mùa mưa lũ, giao thông trên quốc lộ này thường bị ách tắc do sạt lở đất hoặc bị hỏng cầu.

– *Quốc lộ 4*: Là tuyến quốc lộ chạy theo biên giới Việt – Trung, nối các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta, gồm: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Hà Giang và Lai Châu. Quốc lộ 4 có thể coi là một hệ thống các tuyến quốc lộ nhánh kết nối với nhau, gồm: các trục quốc lộ 4A, 4B, 4C, 4D, 4E, 4G, 4H. Với Hà Giang, quốc lộ 4C có vai trò quan trọng.

Quốc lộ 4C: Là tuyến đường huyết mạch, chạy dọc theo chiều dài của tỉnh, kết nối Hà Giang với Cao Bằng, dài khoảng 185 km, từ thành phố Hà Giang đi qua 4 huyện là Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc và kết thúc tại huyện Bảo Lâm (tỉnh Cao Bằng). Đây là tuyến đường gắn với lịch sử mở đường của đất nước trong những năm của thập kỉ 60, thế kỉ XX, với rất nhiều công sức, thậm chí là xương máu của thế hệ đi trước. Hiện nay, quốc lộ 4C còn được gọi là *Con đường Hạnh phúc*.

Ngoài các tuyến quốc lộ, Hà Giang còn có hệ thống đường đến các cửa khẩu và đường tuần tra biên giới. Cửa khẩu Thanh Thủy là cửa khẩu Quốc gia giữa Hà Giang với Vân Nam (Trung Quốc), tuyến đường Quốc lộ 2 ra cửa khẩu đã được nâng cấp thảm bê tông nhựa. Các tuyến đường ra các cửa khẩu khác thông thương

với Trung Quốc như: Cửa khẩu Săm Pun (Mèo Vạc), cửa khẩu Xín Mần (Xín Mần), cửa khẩu Nghĩa Thuận (Quản Bạ), cửa khẩu Bạch Đích (Yên Minh) và cửa khẩu Phó Bảng (Đồng Văn) đều đã được nâng cấp rải nhựa. Ngoài ra, tỉnh còn có hệ thống đường tuần tra biên giới nằm dọc sát biên giới đã và đang được quan tâm và xây dựng.

Các tuyến đường tỉnh như đường 176, 177, 178, 183, 184 hoặc các tuyến đường huyện, đường nông thôn đang được nâng cấp và dần đáp ứng nhu cầu vận chuyển.

Dựa vào đoạn thông tin trên và những hiểu biết của mình, em hãy:

- Nêu một số tuyến đường quan trọng của tỉnh Hà Giang.*
- Lựa chọn 1 tuyến đường và phân tích ý nghĩa của tuyến đường đó đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Hà Giang.*
- Cho biết giao thông vận tải của tỉnh gặp những khó khăn gì.*

b) Hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hoá

Tính đến năm 2022, vận chuyển hành khách ở Hà Giang gồm vận chuyển theo tuyến cố định và theo hợp đồng, với tổng số chuyến xe liên tỉnh thực hiện là 101 506 chuyến, số chuyến xe hợp đồng là 1 944 chuyến. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Hà Giang chưa có hình thức vận chuyển hành khách bằng xe du lịch và xe buýt.

2.2. Định hướng phát triển

Thực hiện theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ Quốc gia được phê duyệt, tỉnh Hà Giang tập trung bố trí nguồn lực đầu tư các dự án có ý nghĩa quan trọng như: Tuyến cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (CT.15); tuyến đường nối cao tốc Hà Nội – Lào Cai với Hà Giang (CT.12); quốc lộ 4 (đoạn Xín Mần – Hoàng Su Phì – Thanh Thủy), quốc lộ 280 (đoạn Na Hang – Bắc Mê); quốc lộ 2C kéo dài (đoạn Lâm Bình – Vị Xuyên). Đồng thời, Hà Giang cũng đầu tư hình thành các nút giao đầu nối hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông cấp quốc gia với hệ thống kết cấu hạ tầng cấp tỉnh, nhằm tăng cường tính kết nối giao thông liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Với mạng lưới giao thông cấp tỉnh, có 5 tuyến đường tỉnh được nâng cấp, cải tạo để đạt quy mô tối thiểu đường cấp IV miền núi, các đoạn đặc biệt khó khăn đạt tiêu chuẩn đường cấp V như đường Bắc Quang – Xín Mần (ĐT 177). Các đường cấp huyện, tuyến qua đô thị đều được cải tạo. Đặc biệt, hệ thống đường tuần tra biên giới, đường ra các cột mốc biên giới, các trạm kiểm soát/đồn biên phòng được quan tâm đầu tư.



Hình 4.2. Thi công cầu qua sông đoạn xã Tân Quang (Bắc Quang) thuộc tuyến đường cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang năm 2024

Hệ thống các bến xe huyện, thành phố được nâng cấp, xây mới, giúp tăng khả năng lưu thông của hoạt động vận tải.

Đối với đường hàng không, Hà Giang nghiên cứu, xây dựng sân bay dân dụng tại vị trí phù hợp, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong tương lai.

Đối với đường thủy, tỉnh có kế hoạch khai thác tuyến vận tải Bắc Mê – Na Hang phục vụ du lịch và vận chuyển hàng hoá trên vùng hồ thủy điện Na Hang.

Trong giao thông đô thị, Hà Giang hướng tới tăng cường sử dụng công nghệ và các trang thiết bị hiện đại (đèn tín hiệu, hệ thống camera,...) đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường. Giao thông công cộng bằng xe buýt được nghiên cứu tổ chức, với các tuyến nối từ thành phố Hà Giang tới các trung tâm huyện và các khu đầu mối giao thông lớn, các cụm xã, xã và kết nối với các huyện, tỉnh liên kề.

Nêu một số định hướng phát triển giao thông vận tải của tỉnh Hà Giang. Những định hướng này có ý nghĩa như thế nào đối với tỉnh?

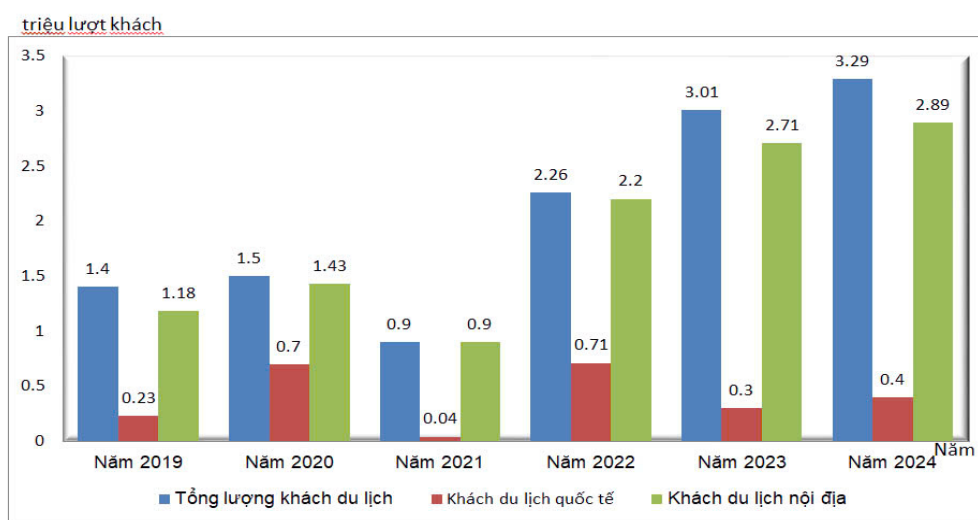
3. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH DU LỊCH TỈNH HÀ GIANG

3.1. Hiện trạng phát triển

Hà Giang là một quần thể núi non hùng vĩ, hiểm trở với nhiều dạng địa hình đan xen, nhiều sông, hồ, suối, thác ghềnh, hang động,... mang lại giá trị về du lịch

sinh thái và du lịch thể thao mạo hiểm. Các khu rừng nguyên sinh, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia với nhiều sản vật quý hiếm, hệ sinh thái đa dạng, chứa đựng những tiềm ẩn kì thú. Khí hậu quanh năm ôn hoà mát mẻ và nguồn nước khoáng nóng là điều kiện thuận lợi để Hà Giang phát triển du lịch nghỉ dưỡng. Hà Giang còn nổi tiếng với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, là khu vực hội tụ nhiều di sản địa chất, địa mạo, cảnh quan có giá trị mang tầm quốc tế. Cùng với bản sắc văn hoá truyền thống độc đáo của đồng bào 19 dân tộc vẫn đang được giữ gìn, bảo tồn và phát huy, Hà Giang hiện nay trở thành điểm đến thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Theo đó, ngành du lịch Hà Giang có nhiều biến chuyển tích cực.

a) Khách du lịch và doanh thu du lịch



Hình 4.3. Biểu đồ thể hiện lượng khách du lịch đến Hà Giang thời kì 2019-2024

(Theo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Giang)

Tính đến năm 2022, Hà Giang đón khoảng 2,27 triệu lượt khách du lịch, trong đó, khách du lịch quốc tế đạt khoảng 71 nghìn lượt người. Doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt khoảng 4,5 nghìn tỉ đồng. Năm 2023, khách du lịch đến Hà Giang đạt hơn 3 triệu lượt khách, tăng 32,5% so với năm 2022, doanh thu ước đạt 7,1 nghìn tỉ đồng. Năm 2024, Hà Giang đón 3,28 triệu lượt du khách, trong đó, có 400 340 lượt khách quốc tế, khách nội địa là 2,86 triệu lượt người. Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 8,1 nghìn tỉ đồng.

Đọc thông tin và khai thác biểu đồ, em hãy nêu một vài nhận xét về ngành du lịch Hà Giang hiện nay.

b) Cơ sở lưu trú phục vụ du lịch

Tính đến hết năm 2024, toàn tỉnh có 1 005 cơ sở lưu trú, tăng 84 cơ sở lưu trú so với năm 2023. Trong đó, có 27 khách sạn 1 sao; 20 khách sạn 2 sao; 2 khách sạn 3 sao; 4 sao; 70 khách sạn đạt tiêu chuẩn và hàng trăm nhà nghỉ, homestay,... Các cơ sở lưu trú là yếu tố quan trọng đối với ngành du lịch. Các cơ sở lưu trú được cải thiện, nâng cấp, đa dạng về loại hình sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu phục vụ khách du lịch.

c) Nguồn nhân lực du lịch

Công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Hà Giang đã có nhiều chuyển biến, bên cạnh đầu tư của nhà nước, Hà Giang đã huy động cộng đồng, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh vào hoạt động đào tạo phát triển nhân lực, đa dạng hoá các hình thức đào tạo. Hiện nay, tổng số lao động trong ngành du lịch khoảng 12 000 người (trong đó lao động trực tiếp 6 000 người). Từ năm 2017, tỉnh đã triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực, từ đó đến nay đã mở được 55 lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch cho 2 075 lượt người, tập trung ở các lĩnh vực: nghiệp vụ lễ tân, buồng, bàn, bar; tiếng Anh giao tiếp du lịch; nghiệp vụ cho người điều khiển phương tiện vận chuyển khách du lịch; nghiệp vụ quản lý cơ sở lưu trú du lịch; nghiệp vụ E-Marketing du lịch. Việc phát triển nguồn nhân lực giúp thúc đẩy ngành du lịch tỉnh phát triển bền vững.

d) Các sản phẩm du lịch

Đọc các thông tin dưới đây, em hãy nêu những sản phẩm du lịch chính của tỉnh Hà Giang. Ở địa phương em đang sống có sản phẩm du lịch nào nổi bật?

► Sản phẩm du lịch cộng đồng

Hiện nay tỉnh và các địa phương đang tập trung nguồn lực đầu tư cho 40 làng văn hoá tiêu biểu theo Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Đến nay có 16 làng văn hoá được tỉnh công nhận là “Làng văn hoá du lịch tiêu biểu¹”. Trong đó, 8 làng được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 đến 4 sao², thôn Nặm Đăm được

1 Thôn Thanh Sơn, huyện Vị Xuyên; Nặm Đăm, huyện Quản Bạ; Nà Ràng, Quảng Hà huyện Xín Mần; thôn Chì, huyện Quang Bình; Lũng Cầm Trên và Lô Lô Chải, Ma Lè huyện Đồng Văn; Thôn Hạ Thành, Lâm Đồng, thôn Tha và Bản Tầy, thành phố Hà Giang; thôn Tát Ngà, Pả Vi Hạ huyện Mèo Vạc, thôn Nặm Hồng, huyện Hoàng Su Phì và thôn Bản Lạn huyện Bắc Mê.

2 Thôn Nà Ràng, Quảng Hà huyện Xín Mần; thôn Bản Lạn huyện Bắc Mê; thôn Lô Lô Chải huyện Đồng Văn và thôn Nặm Đăm huyện Quản Bạ; thôn Nặm Hồng, huyện Hoàng Su Phì; thôn Tha, thành phố Hà Giang; thôn Xà Phìn, huyện Vị Xuyên.

nhận giải thưởng ASEAN về lĩnh vực du lịch cộng đồng năm 2023. Các dịch vụ cung cấp cho du khách tại các làng chủ yếu là: tham quan, tìm hiểu bản sắc văn hoá, phong tục tập quán, ẩm thực, nghề truyền thống, trang phục, kiến trúc nhà ở,... của từng dân tộc; tham gia vào các hoạt động văn hoá, lễ hội, thưởng thức các làn điệu dân ca, dân vũ truyền thống, lễ hội, các trò chơi dân gian.

Nhìn chung, các làng sau khi được đầu tư và đi vào hoạt động đều khai thác có hiệu quả, thu hút lượng khách du lịch đáng kể và huy động được sự tham gia cộng đồng trong cung ứng dịch vụ và đảm bảo các lợi ích từ du lịch, tạo việc làm, đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội địa phương.

► ***Sản phẩm du lịch văn hoá***

Tính đến 31/12/2024, tỉnh Hà Giang có 61 di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh được xếp hạng các cấp. Trong đó, có 33 di tích xếp hạng quốc gia, 28 di tích xếp hạng cấp tỉnh. Hà Giang có 1 di sản được UNESCO đưa vào danh sách phi vật thể đại diện của nhân loại là “Thực hành Then – Tày”; có 3 bảo vật quốc gia và 32 di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, gồm nhiều loại hình như: Di tích lịch sử – văn hoá, lưu niệm sự kiện, khảo cổ, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh và hoá thạch cổ sinh trên khu vực Cao nguyên đá Đồng Văn.

Các di tích đã được quan tâm đầu tư tôn tạo; các di vật, cổ vật, bảo vật được bảo tồn, phát huy hiệu quả khai thác du lịch.

► ***Sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng***

Các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp đang thu hút nhiều khách du lịch đến Hà Giang như: Chương trình, tour đi bộ leo núi, cắm trại, ngủ rừng, khám phá sự đa dạng sinh học, trải nghiệm làm nương, cày bừa, thu hoạch lúa, hái chè...; Tham quan vườn chè Shan tuyết cổ thụ, rừng thảo quả tại Vị Xuyên, Hoàng Su Phì; tham các gia trại, trang trại cam Bắc Quang, Vị Xuyên,... với người dân tại các làng du lịch cộng đồng.

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã phê duyệt 4 Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giai đoạn 2024 – 2030, gồm: Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh; Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Quang; Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn; Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn.

Việc phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái giúp bảo tồn và phát huy bền vững các hệ sinh thái rừng, cảnh quan thiên nhiên và các giá trị văn hoá, lịch sử, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hoá dân tộc. Đồng thời, tăng khả năng thu hút,

kêu gọi đầu tư để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, các giá trị cảnh quan tự nhiên; tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân và giảm nghèo bền vững tại vùng đệm và vùng lõi thuộc các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn Quốc gia.

➤ ***Sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm***

Hiện nay, một số sản phẩm du lịch mạo hiểm đang được tổ chức phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh như: đua xe mô tô, ô tô địa hình đối dốc và lòng suối tại huyện Yên Minh, huyện Hoàng Su Phì, chèo thuyền Kayak, thuyền ván đứng (SUP) vượt suối, thác tại sông Nho Quế (Mèo Vạc), đi bộ chinh phục vách đá trắng,... Giải marathon quốc tế chạy trên *Con đường Hạnh Phúc*.

➤ ***Sản phẩm du lịch thương mại, biên giới***

Nhìn chung, hoạt động du lịch gắn với thương mại và mua sắm ở Hà Giang hiện chỉ tập trung một số sản phẩm thủ công truyền thống, hàng lưu niệm, quà tặng du lịch, sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh như thổ cẩm vải lanh, chạm bạc, đan lát, cam sành, chè Shan tuyết, mật ong bạc hà, thịt trâu, bò khô, dược liệu.

Việc phát triển chợ đêm gắn với phố và một số không gian văn hoá chợ phiên hiện đang thu hút khách du lịch như: Chợ trung tâm huyện Đồng Văn, chợ Lũng Phìn, chợ Sà Phìn, chợ Phố Cáo; chợ các xã Khâu Vai, Lũng Pù, Niêm



EM CÓ BIẾT?

Phát huy lợi thế của cửa cặp cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy (Việt Nam) – Thiên Bảo (Trung Quốc), những năm qua tỉnh Hà Giang đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, xây dựng sản phẩm du lịch, kết nối tour, tuyến điểm, xúc tiến quảng bá, thu hút, trao đổi khách du lịch Việt Nam sang Trung Quốc và ngược lại, đồng thời thu hút khách du lịch quốc tế đến từ nước nước thứ ba. Ngoài ra ngành giao thông vận tải của tỉnh cũng bổ sung tuyến vận tải hành khách, hàng hoá đường bộ quốc tế Việt – Trung qua cửa khẩu Săm Pun (Mèo Vạc) – Điện Bồng (Phú Ninh – Trung Quốc) đi vào hoạt động.



Hình 4.4. Trình diễn dù lượn của du khách tại thôn Sang Phàng, xã Đông Hà (huyện Quản Bạ)

Sơn, Xín Cái, Sơn Vĩ,... qua đó góp phần giữ gìn, quảng bá văn hoá truyền thống đến với khách du lịch.

Về sản phẩm ẩm thực, Hà Giang có rất nhiều món ăn truyền thống của các dân tộc vùng cao được khách du lịch lựa chọn. Các sản phẩm hàng hoá lưu niệm được quan tâm đầu tư sản xuất dần chuyên nghiệp, có chỉ dẫn địa lí. Ngày 29/9/2023, Hà Giang được Hiệp hội Văn hoá ẩm thực Việt Nam vinh danh trong hành trình tìm kiếm giá trị văn hoá ẩm thực tiêu biểu Việt Nam, đó là 3 món ăn: Cá bống, cháo ấu tẩu, phở ngô.

Nêu hiểu biết và cảm nhận của em về một trong ba món ăn của Hà Giang được vinh danh.

3.2. Định hướng phát triển

Tỉnh Hà Giang xác định mục tiêu tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, xanh và bền vững với các nội dung cụ thể :

Về thương hiệu du lịch: Xây dựng Hà Giang trở thành điểm đến văn hoá hàng đầu thế giới, hấp dẫn, uy tín và mang đậm dấu ấn riêng biệt. Ngoài ra, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn được phát triển thành khu du lịch quốc gia; xây dựng thành phố Hà Giang thành trung tâm du lịch kết nối của tỉnh. Du lịch gắn với xây dựng thương hiệu chuỗi nông sản đặc sản của tỉnh phục vụ du khách.

Về sản phẩm du lịch: Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, trong đó chú trọng phát triển du lịch cộng đồng và du lịch văn hoá gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Nghiên cứu và phát triển các loại hình du lịch mới như du lịch sinh thái, du lịch địa chất, du lịch mạo hiểm,... để khai thác tối đa tiềm năng về địa chất, địa mạo và tài nguyên thiên nhiên của tỉnh.

Về hợp tác du lịch: Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và các quốc gia trong khu vực như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, mở rộng đối tác đến các thị trường mục tiêu. Ưu tiên đầu tư vào các dự án du lịch chiến lược, như Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, di tích quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su Phì và các làng văn hoá du lịch cộng đồng. Thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch chất lượng cao, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí hiện đại, an toàn và văn minh.

Nhìn chung, ngành du lịch Hà Giang hướng tới việc chú trọng bảo tồn văn hoá

truyền thống, phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, kết hợp với phát triển du lịch xanh và bền vững, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn và có tính cạnh tranh cao, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cộng đồng địa phương. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, xúc tiến và quảng bá du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền để gia tăng hiệu quả và thu hút khách du lịch.

4. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGÀNH THƯƠNG MẠI TỈNH HÀ GIANG

4.1. Hiện trạng phát triển

Em hãy nêu những điểm nổi bật của hoạt động thương mại tỉnh Hà Giang thời gian gần đây.

a) Nội thương

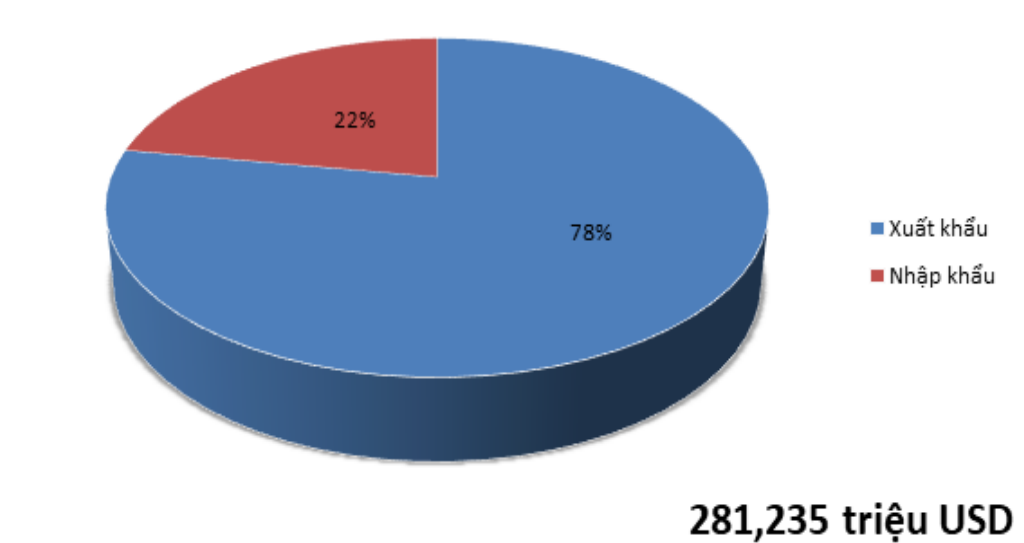
Hoạt động thương mại nội địa năm 2023 tương đối thuận lợi do dịch bệnh được kiểm soát. Tính đến hết năm 2021, số doanh nghiệp kinh doanh thương mại đang hoạt động toàn tỉnh là 261 doanh nghiệp với 2 649 lao động, tăng 15 doanh nghiệp so với năm 2020. Thị trường hàng hoá tại địa phương sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của COVID-19 đang hoạt động trở lại và đi vào ổn định. Nhu cầu mua sắm các mặt hàng thiết yếu của người dân có chiều hướng tăng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá toàn tỉnh năm 2022 đạt hơn 11,6 nghìn tỉ đồng, tăng 68% so với năm 2021. Trên địa bàn tỉnh có 173 chợ (năm 2022). Hệ thống siêu thị và trung tâm thương mại được mở tại nhiều địa phương trong tỉnh.

b) Ngoại thương

Hoạt động ngoại thương của tỉnh được thực hiện qua các hoạt động kinh tế cửa khẩu. Sau dịch COVID-19, Hà Giang đã chủ động đề xuất 3 kế hoạch để triển khai nhằm phục hồi và phát triển hoạt động xuất, nhập khẩu theo định hướng của Chính phủ và tỉnh. Nhiều giải pháp nhằm khôi phục hoạt động xuất, nhập khẩu tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động thương mại biên giới. Các hoạt động cụ thể gồm: Tổ chức hội đàm với Cục Thương vụ Châu Văn Sơn về tạo điều kiện thông quan hàng hoá qua các cặp cửa khẩu, mở lại các chợ biên giới; Phối hợp với ngành Hải quan tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, xây dựng nội dung hợp tác trong lĩnh vực thương mại đối với Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Giải quyết đề nghị của Văn phòng cửa khẩu chính quyền nhân dân châu

Văn Sơn, Trung Quốc về việc giải quyết vấn đề thông quan chợ biên mậu cửa khẩu Xín Mần, Việt Nam – Đô Long, Trung Quốc; Tham gia Lễ kỉ niệm 30 năm mở cửa khẩu Thanh Thủy – Thiên Bảo, Hội nghị xúc tiến Thương mại Du lịch và Hội chợ Thương mại Du lịch quốc tế Việt – Trung (Malipo) năm 2023 tại huyện Malipo, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

Tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu của Hà Giang ước thực hiện cả năm 2023 đạt 281,235 triệu USD, tăng 3,3 lần so với cùng kì năm trước, tăng 22,3% so với chỉ tiêu kế hoạch.



Hình 4.5. Biểu đồ thể hiện tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu của Hà Giang năm 2023

Các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh chủ yếu là chè, sản khô thái lát, quặng,... hàng nhập khẩu chủ yếu là quả tươi, hàng tiêu dùng, phân bón,...

4.2. Định hướng phát triển

Em hãy nêu những điểm nổi bật của hoạt động thương mại tỉnh Hà Giang thời gian gần đây.

Hoạt động thương mại đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của Hà Giang. Một số định hướng được tỉnh đề ra như sau:

– Tăng cường công tác triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ trên địa bàn quản lí. Tích cực chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lí trên địa bàn, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

– Tăng cường Hội đàm với phía Trung Quốc để đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh và mở lại các cặp chợ biên giới để phục vụ hoạt động trao đổi thương mại biên giới.

– Duy trì trao đổi thông tin với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc để nắm bắt tình hình và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu, lối mở.

– Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin thương mại cảnh báo sớm, nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho doanh nghiệp khi tiếp cận thị trường nhập khẩu. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu để tham mưu những giải pháp phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp.

– Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong tỉnh tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để mở rộng hợp tác đầu tư và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Cung cấp thông tin dự báo về tình hình cung, cầu, giá cả thị trường giúp doanh nghiệp chủ động trong sản xuất kinh doanh. Cung cấp thông tin kết nối các doanh nghiệp tham gia các hội thảo, diễn đàn hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các mạng phân phối nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng hợp tác đầu tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.



1. Lấy dẫn chứng chứng minh ngành giao thông vận tải, du lịch của tỉnh Hà Giang đang có sự thay đổi theo hướng tích cực.

2. Phân tích những khó khăn của ngành thương mại trong thời gian gần đây.



Tỉnh Hà Giang luôn quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương đặc biệt trong các ngành dịch vụ. Em hãy tìm hiểu các tiêu chí cho người lao động của một ngành dịch vụ mà em quan tâm, qua đó lập bảng các tiêu chí để đối chiếu mình phù hợp với ngành nào.

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được một số thông tin về bối cảnh thế giới và trong nước ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hà Giang.
- Nêu được định hướng phát triển chính của kinh tế Hà Giang đến năm 2030.
- Hình thành các ý tưởng có liên quan đến nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.



MỞ ĐẦU

"Đến năm 2030, tỉnh Hà Giang là tỉnh phát triển trung bình khá của cả nước, theo hướng xanh, bản sắc, bền vững và toàn diện; giữ vị trí quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ về phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới, du lịch và bảo đảm quốc phòng – an ninh¹".

Em hiểu thế nào là "xanh", "bản sắc", "bền vững" và "toàn diện"?



KIẾN THỨC MỚI

1. BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀ GIANG ĐẾN NĂM 2030

1.1. Bối cảnh thế giới

Thế giới mặc dù có một số tín hiệu tích cực, nhưng về tổng thể kinh tế toàn cầu chưa ra khỏi giai đoạn khó khăn, có tính bất định cao, diễn biến phức tạp, nhanh chóng cùng nhiều yếu tố mới, bất ngờ, xuất hiện các rủi ro trong cả ngắn hạn và dài hạn (bất thường hơn, bất bệnh hơn và rủi ro hơn).

1. Theo Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023

Sau đại dịch COVID-19, trên con đường hồi phục, hầu hết các nền kinh tế thế giới lại phải gặp thách thức lớn khác là sự bùng nổ của giá cả hàng hoá và năng lượng. Sự nổi lỏng tiền tệ chưa từng có trong giai đoạn 2020 – 2021 cộng hưởng tác động từ các cuộc xung đột ở các khu vực trên thế giới đã kích hoạt lạm phát trên quy mô toàn cầu kể từ cuối năm 2022. Để đối phó, hầu hết các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới đã thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất liên tục, kéo dài. Đồng thời, nhiều nước cũng đã phải giảm bớt, thu hồi các gói hỗ trợ tài khoá do thâm hụt ngân sách tăng cao và nợ công lớn.

Các động lực tăng trưởng truyền thống của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư, sản xuất tiếp tục khó khăn. Các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta phục hồi chậm, thiếu bền vững, tăng trưởng thấp trong khi cầu tiêu dùng còn yếu, hàng rào bảo hộ gia tăng. Đến nay, lạm phát đã có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Một số rủi ro, thách thức mới về an ninh lương thực, an ninh năng lượng toàn cầu đang xuất hiện do tác động của một số chính sách hạn chế xuất khẩu, bất ổn địa chính trị. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, bão lũ, hạn hán diễn biến khó lường, khắc nghiệt hơn, phạm vi rộng, ảnh hưởng nặng nề đến các quốc gia, khu vực.

Bên cạnh đó, trong phát triển kinh tế thế giới, công cuộc chuyển đổi số và chuyển đổi xanh hay chuyển đổi năng lượng trên thế giới là vấn đề được đề cập nhiều và đang diễn ra rất mạnh mẽ, khẩn trương. Các nước phát triển tăng cường thiết lập các “tiêu chuẩn”, quy phạm pháp luật cho kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải các-bon, nhất là việc triển khai áp dụng thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu, thí điểm thuế các-bon,... hay các cam kết tài chính cho phát triển, tài chính khí hậu, tài chính xanh. Các quy định nêu trên đặt ra những nguyên tắc chưa có tiền lệ trong thương mại và đầu tư quốc tế, tạo sức



EM CÓ BIẾT?

Mặc dù đầu tư quốc tế nói chung bị suy giảm nhưng đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực chuyển đổi năng lượng có xu hướng gia tăng mạnh và là lĩnh vực đầu tư có mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2015-2023. Điều này cho thấy các nhà đầu tư coi chuyển đổi năng lượng (năng lượng tái tạo, cơ sở hạ tầng năng lượng, các công nghệ sạch và phát thải thấp) là chiến lược dài hạn, là xu thế chuyển đổi bắt buộc để thích ứng với các tiêu chuẩn mới về giảm phát thải.

ép thực thi và tác động đến khả năng cạnh tranh của các nước đang phát triển; mang lại cơ hội và thách thức lớn.¹

1.2. Bối cảnh trong nước²

Ở trong nước, Quốc hội, Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp quyết liệt, kịp thời, sát thực tế, chưa từng có tiền lệ từ sau Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Nền kinh tế Việt Nam đã đứng vững, cơ bản vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, được quốc tế và trong nước ghi nhận, định vị tín nhiệm và vị thế quốc tế được cải thiện.

Các diễn giả, chuyên gia trong nước, quốc tế đều đánh giá cao môi trường chính trị – kinh tế – xã hội ổn định của Việt Nam. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, tỉ lệ về nợ công, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách đều dưới ngưỡng cho phép, nợ xấu được kiểm soát. Nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng và vẫn là một “điểm sáng” trong “bức tranh màu xám” của nền kinh tế toàn cầu.

Năm 2024, kinh tế nước ta dần phục hồi với dấu hiệu tốt dần lên theo từng quý, mặc dù vẫn gặp nhiều khó khăn. Tổng sản phẩm quốc nội ước tính tăng 7,09% so với năm trước, đạt quy mô 11 511,9 nghìn tỉ đồng, tương đương 476,3 tỉ USD (theo giá hiện hành). Trong đó, ba động lực chính dẫn đến tăng trưởng GDP năm 2024 là sự phát triển của công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và thu hút FDI có xu hướng tăng³.

Đối với Hà Giang, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, nông nghiệp chỉ có một vài sản phẩm đặc trưng, du lịch mới ở giai đoạn sơ khai,... Trong khi đó, Hà Giang chỉ có thể kết nối với địa phương khác bằng duy nhất hình thức giao thông đường bộ nhờ một số tuyến quốc lộ, các phương thức vận tải khác như đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và hàng không chưa có hoặc không hiệu quả. Hơn nữa, đa phần diện tích là đất đồi núi, rất khó làm các khu công nghiệp để hút vốn đầu tư.

Vì vậy, triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn tới là cơ hội để sắp xếp lại không gian phát triển, tạo động lực mới, xung lực mới, mang tính đột phá để Hà Giang đưa ra giải pháp, cách thức để phát triển.

1. Theo báo cáo tại Diễn đàn Kinh tế – Xã hội Việt Nam năm 2023.

2. Theo tạp chí điện tử VnEconomy.

3. Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê năm 2024.

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀ GIANG ĐẾN NĂM 2030

Với đặc thù là tỉnh địa đầu của tổ quốc, nơi sinh sống của 19 dân tộc anh em, Hà Giang xác định phát triển kinh tế phải gắn với bảo đảm quốc phòng – an ninh và bền vững. Trong bối cảnh mới, Hà Giang xác định phải có tư duy đột phá để tạo ra những cơ hội mới, động lực tăng trưởng mới cho phát triển. Theo đó, trong quy hoạch tỉnh thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hà Giang tập trung vào 3 đột phá chính:

Thứ nhất, *tập trung phát triển hạ tầng đồng bộ*, nhất là giao thông đối ngoại (đường cao tốc, sân bay...), hạ tầng biên giới, khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành trung tâm xuất nhập khẩu và logistics.

Trong đó, ưu tiên nguồn lực để xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang kết nối đến cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy với quy mô 4 làn xe; xây dựng tuyến nối đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai với Hà Giang (CT.12 đến địa phận huyện Bắc Quang) quy mô 4 làn xe.

Thứ hai, *phát triển nông nghiệp gắn với phát triển du lịch và giữ gìn bản sắc văn hoá địa phương*. Trong đó, tập trung phát triển du lịch sinh thái, du lịch bền vững với việc xây dựng các homestay thay vì các nhà cao tầng đồ sộ.

Thứ ba, *tạo sinh kế cho người dân*, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Là tỉnh miền núi, sản xuất công nghiệp chưa phát triển nên người lao động ở tỉnh vùng cao Hà Giang rất khó tìm việc làm tại địa phương. Do đó, những năm qua, tỉnh xác định công tác đưa lao động nông thôn đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước, xuất khẩu lao động là giải pháp trọng tâm giúp người dân vùng cao tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững.¹



Hình 5.1. Cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy

1. Theo Cổng thông tin điện tử Sở Lao động - Thương binh xã hội tỉnh Hà Giang



EM CÓ BIẾT?

Xín Mần là huyện đi đầu kí kết hợp tác cung cấp lao động cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong nước. Nổi bật, mấy năm gần đây, huyện kí kết hợp tác với Trường cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam để đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Đến nay, có hơn 400 lao động học nghề và đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với mức thu nhập bình quân từ 20 đến 30 triệu đồng/tháng.

Thôn Táo Thượng, xã Bản Ngòi, huyện Xín Mần là địa phương có nhiều lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp mà huyện Xín Mần đã kí kết hợp tác. Từ ngày có nhiều lao động đi làm việc ngoại tỉnh, cuộc sống của người dân nơi đây khá hơn, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, nhiều nhà xây kiên cố, hiện đại mọc lên.

Dựa vào các thông tin trên, em hãy cho biết:

– Một số thông tin về bối cảnh thế giới và trong nước ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hà Giang.

– Các định hướng đột phát theo Quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1339/QĐ-TTg ngày 13/11/2023.

3. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TRONG TƯƠNG LAI CHO HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

3.1. Huyện đoàn tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đoàn viên, thanh niên¹

Thời gian qua, công tác hỗ trợ hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu



Hình 5.2. Hội chợ việc làm huyện Đồng Văn thu hút đông đảo Đoàn viên thanh niên tham gia

1. Theo báo Hà Giang

việc làm cho thanh niên được các cấp bộ Đoàn đẩy mạnh. Trong đó, các hoạt động tổ chức tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh, thiếu niên được tập trung triển khai tại các xã, thị trấn cho thanh niên nông thôn và tại các trường học cho đối tượng học sinh các trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên.

Nhiều huyện đoàn đã triển khai các hoạt động tăng cường định hướng nghề nghiệp cho đoàn viên, thanh niên. Huyện đoàn Đồng Văn tiếp tục triển khai có hiệu quả chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhằm ứng dụng khoa học công nghệ trong các dự án khởi nghiệp, lập nghiệp, tham gia phát triển kinh tế của thanh niên nói chung. Từ đó tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên nông thôn nói riêng trong quá trình khởi nghiệp, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành các sản phẩm đặc trưng, tham gia hiệu quả chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Công tác vận động đoàn viên, thanh niên tham gia học tập và làm việc tại Công ty Than – Khoáng sản Việt Nam được tăng cường theo chương trình kí kết của huyện, thu hút được 32 đoàn viên thanh niên đi lao động tại tỉnh Quảng Ninh.

Bên cạnh đội ngũ thanh niên nông thôn, đội ngũ học sinh tại các trường trung học phổ thông cũng được quan tâm, kịp thời định hướng cho các em lựa chọn nghề nghiệp phù hợp. Thực tế những năm trước, nhiều học sinh, đoàn viên thanh niên còn phân vân, lúng túng trong việc chọn nghề, chọn trường sau khi tốt nghiệp trường trung học phổ thông, dẫn đến việc thi trượt đại học hoặc theo học những ngành nghề không đúng với năng lực, hoặc ra trường không tìm được việc làm thích hợp. Vì vậy, hằng năm, các huyện đoàn cũng có sự phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại trung tâm huyện và các xã để kết nối các doanh nghiệp, giúp học sinh tiếp cận được nhiều vị trí tuyển dụng hay lĩnh vực ngành nghề.

Em hãy cho biết một số hoạt động để tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đoàn viên, thanh niên tại Hà Giang.

3.2. Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường

Thời gian qua, công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã chuyển dần theo hướng phát triển kỹ năng phục vụ nhu cầu lao động của xã hội, nhờ đó đã tác động tích cực đến việc lựa chọn học nghề của học sinh. Tỷ lệ học sinh cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông đăng kí học nghề có xu hướng ngày càng tăng lên.

Bên cạnh đó, Cục Điện ảnh (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp với Trung tâm Điện ảnh – Văn hoá tỉnh Hà Giang phát hành các tiểu phẩm về chủ đề

hướng nghiệp tại các tỉnh, thành, trong đó có Hà Giang. Qua đó, giúp người dân, đặc biệt là đoàn viên, thanh niên có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có hướng chọn nghề phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm. Các tiểu phẩm gồm: *Nơi chấp cánh ước mơ*, *Niềm vui trong lao động* và *Tình người thợ mỏ*, nội dung phản ánh thông điệp về tương lai tươi sáng từ lựa chọn giáo dục nghề nghiệp. Với bối cảnh thực hiện tại Trường Cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam và các đơn vị khai thác than hầm lò của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã chấp cánh ước mơ cho nhiều thanh niên người dân tộc thiểu số, giúp họ nhận ra giá trị của lao động chân chính và vươn lên có cuộc sống ổn định.



EM CÓ BIẾT?

Mèo Vạc là một trong những huyện còn nhiều khó khăn nhất của tỉnh Hà Giang. Để nâng cao nhận thức, định hướng cho các em lựa chọn nghề phù hợp, huyện Mèo Vạc đã triển khai nhiều giải pháp phân luồng, định hướng học sinh trong công tác hướng nghiệp, tích cực chú trọng đến công tác giáo dục nghề nghiệp cho các em. Theo đó, đối với những em học sinh có định hướng học lên cao hơn, trường tập trung định hướng, rèn luyện nắm chắc kiến thức. Tương tự như vậy, đối với những em có định hướng học nghề, Nhà trường cũng tạo mọi điều kiện, hướng dẫn các em theo học nghề đúng với sở trường, nguyện vọng của bản thân. Không chỉ tập trung hướng dẫn các em trên lớp học, trường còn phân công các thầy, cô giáo phối hợp với chính quyền địa phương phụ trách tuyên truyền để giúp các em và gia đình hiểu được tầm quan trọng của việc học tập; chia sẻ các thông tin tuyển sinh, đào tạo nghề phù hợp, hữu ích tới các em.

(Theo Báo Dân tộc và Phát triển)

Nhằm giúp cho học sinh lớp 12 có định hướng nghề nghiệp cũng như hỗ trợ cho các em lựa chọn đúng hướng đi cho tương lai trong việc chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực và điều kiện bản thân, thời gian qua, một số huyện đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, phổ biến các vấn đề liên quan đến kì thi tốt nghiệp THPT, trong đó tổ chức các chuyến tham quan định hướng nghề nghiệp tại các trường cao đẳng, đại học trong và ngoài tỉnh. Các em được trực tiếp tham quan cơ sở vật chất của trường, giao lưu trao đổi kinh nghiệm đối với các anh chị sinh viên các khoá trước; trải nghiệm các giờ lên lớp và ngoại khoá của sinh viên. Bên cạnh đó, các em được các giảng viên tư vấn trực tiếp và định hướng nghề nghiệp phù hợp trong tương lai.



Hình 5.3. Một buổi ngoại khoá lồng ghép với chiếu bóng các tiểu phẩm tại trường học trên địa bàn huyện Yên Minh

Công tác hướng nghiệp không chỉ thực hiện ở cấp THPT, mà còn được thực hiện hiệu quả từ cấp THCS. Ở những địa phương còn khó khăn, đa số học sinh của trường sau khi tốt nghiệp THCS đều nghỉ ở nhà hoặc đi học nghề, do đó, các trường luôn cố gắng chú trọng đến công tác giáo dục nghề nghiệp cho các em, góp phần phân luồng học sinh sau THCS một cách hiệu quả.



Hình 5.4. Học sinh lớp 12 Trường THPT Xin Mần tham quan hướng nghiệp tại Trường Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Thái Nguyên)

Tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú (PTDTBT) THCS Lũng Chinh, ngoài nỗ lực nâng cao chất lượng dạy và học các môn học chính, Nhà trường còn tích cực chú trọng đến công tác giáo dục nghề nghiệp cho học sinh. Nhà trường định hướng cho các em thông qua chương trình giáo dục hướng nghiệp chính khoá (1 tiết/tuần), lồng ghép khi giảng dạy, hướng nghiệp cho học sinh. Những nghề mà các em thường hướng đến là cơ khí, sửa chữa ô tô-xe máy, may mặc... vì học xong dễ có việc làm, phù hợp với nhu cầu ở địa phương.

Em hãy cho biết một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường tại tỉnh Hà Giang.



LUYỆN TẬP

1. Tham gia hoạt động hướng nghiệp của nhà trường.

Ví dụ: Hội nghị tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động; tham quan hướng nghiệp tại các trường trung cấp, cao đẳng,...



Hình 5.5. Hội nghị tư vấn hướng nghiệp tại trường THPT Hoàng Su Phì

2. Dựa theo các nội dung đã học từ lớp 10 đến nay, em hãy vẽ sơ đồ tư duy về xu hướng nghề nghiệp của tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.

3. Lựa chọn một nghề nghiệp và tìm hiểu các yêu cầu của nghề nghiệp đó.

Ví dụ: Bằng cấp, yêu cầu về sức khỏe, an toàn,...



VẬN DỤNG

Tìm hiểu thông tin, lựa chọn nghề nghiệp dự kiến và thử lập kế hoạch để thực hiện nghề nghiệp mà em mong muốn trong tương lai.

6

LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP SAU KHI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Biết cách tìm hiểu và đánh giá được về bản thân và những nghề nghiệp phù hợp;
- Xây dựng được quy trình hướng nghiệp cho bản thân;
- Xác định các định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- Lập được bảng kế hoạch chuẩn bị nghề nghiệp cho tương lai.



MỞ ĐẦU

Tỉnh Hà Giang luôn tập trung đẩy mạnh phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2020, Hà Giang có 524,4 nghìn người có việc làm và 4,9 nghìn người thất nghiệp, trong đó nữ giới chiếm 49,6%, nam giới 50,4%. Lực lượng lao động khu vực nông thôn cao gấp hơn 5,5 lần (448,5 nghìn người) lực lượng lao động khu vực thành thị (80,8 nghìn người), chiếm gần 85% lực lượng lao động của tỉnh tập trung ở khu vực nông thôn. So với lực lượng lao động cả nước, tỉ lệ lực lượng lao động ở khu vực thành thị của Hà Giang thấp hơn 17,8 điểm phần trăm, và tỉ lệ lao động ở khu vực nông thôn của Hà Giang cao hơn ở mức tương ứng 17,8 điểm phần trăm¹.

Em có dự định gì sau khi tốt nghiệp THPT?

Vì sao em lại lựa chọn nghề đó?

¹ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2013), *Tài liệu dành cho cha mẹ giúp con hướng nghiệp*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.



1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI

Bước 1: Tìm hiểu bản thân

Tìm hiểu bản thân là tìm hiểu về sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị của nghề. Đây là bước đầu tiên và quan trọng nhất khi lựa chọn ngành, nghề học và công việc cho tương lai.

Bước 2: Tìm hiểu thị trường tuyển dụng

Tìm hiểu thị trường tuyển dụng để biết:

- Các công việc đang có nhu cầu sử dụng lao động ở địa phương mình sinh sống, quốc gia và quốc tế thông qua báo viết, báo mạng, phương tiện thông tin đại chúng, thị trường tuyển dụng, bạn bè, người quen của cha mẹ và chính bố mẹ mình;
- Những nghề có tiềm năng phát triển trong tương lai;
- Các yêu cầu và đòi hỏi của nghề.

Trong thời gian vừa qua và những năm tới, ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng có xu hướng phát triển mạnh ở nhiều nơi trong tỉnh Hà Giang như: Phố cổ Đồng Văn, Khu di tích kiến trúc nhà Vương (Đồng Văn), ruộng bậc thang (Hoàng Su Phì); đèo Mã Pí Lèng, mùa hoa tam giác mạch (Mèo Vạc),... Ở trong nước có các tỉnh, thành phố như: Quảng Ninh, Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Phan Thiết, thành phố Hồ Chí Minh,...; ở nước ngoài, các nước châu Âu hoặc châu Mỹ đang cần rất nhiều nhân lực cho ngành nghề này nên du học nghề là một lựa chọn sáng suốt. Vì vậy, học ngành này ra trường thường dễ có việc làm hoặc tự tạo được việc làm cho bản thân lại có thu nhập cao (như mở công ty du lịch tư nhân, nhà hàng, quán cà phê,...). Để biết mình có đáp ứng được với yêu cầu của ngành du lịch, khách sạn hay không, em cần tìm hiểu yêu cầu trình độ, kỹ năng và nội dung công việc trên trang tuyển dụng hoặc các công ty liên quan đến ngành nhà hàng khách sạn.

Bước 3: Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học, chọn trường học và chọn nghề

- Sở thích, đam mê và giá trị cá nhân: Có một trong các yếu tố sở thích, hứng thú, đam mê và sở trường sẽ giúp em tiếp cận với ngành học hoặc nghề nghiệp nhanh hơn, tốt hơn, bền vững hơn, giỏi hơn và đi đến thành công.

– Đánh giá khả năng học tập của bản thân để chọn ngành nghề và cấp học phù hợp với năng lực.

– Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn của cá nhân sẽ ảnh hưởng đến khả năng thành công trong ngành nghề em chọn.

– Nghiên cứu về nhu cầu việc làm trong tương lai để lựa chọn ngành học, nghề nghiệp có tiềm năng phát triển.

– Theo dõi các xu hướng mới trong ngành nghề để có quyết định sáng suốt, không bị bỏ lại phía sau hoặc thất nghiệp.

– Lắng nghe ý kiến từ những người xung quanh có thể giúp em hiểu rõ hơn về các lựa chọn.

– Xem xét khả năng tài chính của gia đình, mức học phí của trường và sự ủng hộ của gia đình để đưa ra quyết định.

– Tìm hiểu về uy tín và chất lượng giảng dạy của trường học, tìm hiểu nội dung và cấu trúc chương trình học để đảm bảo phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp, tham gia vào các chương trình thực tập hoặc tình nguyện để có cái nhìn thực tế về ngành nghề.

– Đặt ra các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn trong sự nghiệp và đánh giá định kì để điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết, đảm bảo em luôn đi đúng hướng.

– Kết nối với những người làm trong ngành nghề em quan tâm để học hỏi và tìm hiểu thêm.

– Nghiên cứu về lộ trình thăng tiến trong ngành nghề em chọn.

– Tìm hiểu về mức lương trung bình của ngành nghề để có kế hoạch tài chính hợp lí.

– Lựa chọn một môi trường làm việc phù hợp với giá trị cá nhân.

Sau khi đã tìm hiểu thông tin tất cả những yếu tố liên quan đến bản thân, bạn sẽ tự đánh giá và đưa ra quyết định chính xác việc lựa chọn nghề nghiệp.

Bước 4: Xác định mục tiêu nghề nghiệp

– Ngành, nghề chọn phải phù hợp với sở thích nghề nghiệp và khả năng của bản thân; nhu cầu sử dụng lao động ở địa phương, trong khu vực, trong nước và quốc tế.

– Ngành, nghề và trường học được lựa chọn phải phù hợp với hoàn cảnh và khả năng kinh tế của gia đình.

Bước 5: Ra quyết định nghề nghiệp

Bước 6: Thực hiện quyết định nghề nghiệp

➤ Đối với học sinh không tiếp tục theo học cao hơn

- Chuẩn bị tâm thế, kế hoạch để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp để ra.
- Chuẩn bị hồ sơ xin việc chuyên nghiệp theo yêu cầu của nơi xin việc.

➤ Đối với học sinh tiếp tục theo học cao hơn

- Chuẩn bị làm hồ sơ thi vào trường đã chọn;
- Nỗ lực học tập để thi đầu vào;
- Chuẩn bị vào học tại trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề hay trường nghề đã đăng kí theo học.

Bước 7: Đánh giá

Sau khi tham gia đi học, đi làm một thời gian, cần xem xét việc quyết định nghề nghiệp có thực sự phù hợp với bản thân hay không, có đúng hướng không. Từ đó, định hướng cho việc thực hiện bước kế tiếp để đảm bảo đạt được mục tiêu và sự phát triển nghề nghiệp của mình.



EM CÓ BIẾT?

Khi lựa chọn ngành nghề học, mỗi cá nhân cần xem xét đến các yếu tố: sở thích nghề nghiệp, năng lực thực sự, tính cách và giá trị bản thân, giá trị gia đình để từ đó đưa ra định hướng nghề nghiệp tương lai. Những yếu tố này chính là "gốc rễ" để hình thành nghề nghiệp tương lai. Khi đã định hướng được chính xác lĩnh vực hay nghề nghiệp phù hợp với những "gốc rễ" này thì khả năng đạt được thành công trong sự nghiệp sau khi tốt nghiệp sẽ cao hơn những người lựa chọn theo cảm tính. Họ sẽ có nhiều cơ hội nhận được công việc tốt, lương cao, dễ dàng được tuyển dụng vào các vị trí phù hợp, làm việc trong môi trường tích cực và thăng tiến trong nghề nghiệp. Ngoài các yếu tố nêu trên, một số yếu tố khác cũng cần được xem xét, như nhu cầu thị trường lao động trong tương lai gần và tương lai xa, việc làm ở trong và ngoài tỉnh, kỹ năng sống, kinh nghiệm nghề nghiệp,...

Dựa vào nội dung bài học và những kiến thức đã biết, em hãy lập kế hoạch nghề nghiệp tương lai của em dựa theo các bước trên.

2. QUY TRÌNH HƯỚNG NGHIỆP

Bước 1: Xác định em là ai?

Trong bước này, em sẽ ghi lại sở thích nghề nghiệp, khả năng nổi trội và kỹ năng thiết yếu của bản thân và ghi vào bước 1 của kế hoạch nghề nghiệp. Ví dụ:

- Sở thích nghề nghiệp: 1. Nhóm xã hội ; 2. Nhóm quản lý; 3. Nhóm kỹ thuật;...
- Khả năng: giúp đỡ người khác; làm việc với người lạ; nói trước đám đông; tổ chức các buổi họp lớp; quản lý nhóm cộng tác viên;...
- Kỹ năng thiết yếu đã có: làm việc nhóm; làm việc độc lập; đọc và tìm hiểu thông tin;...

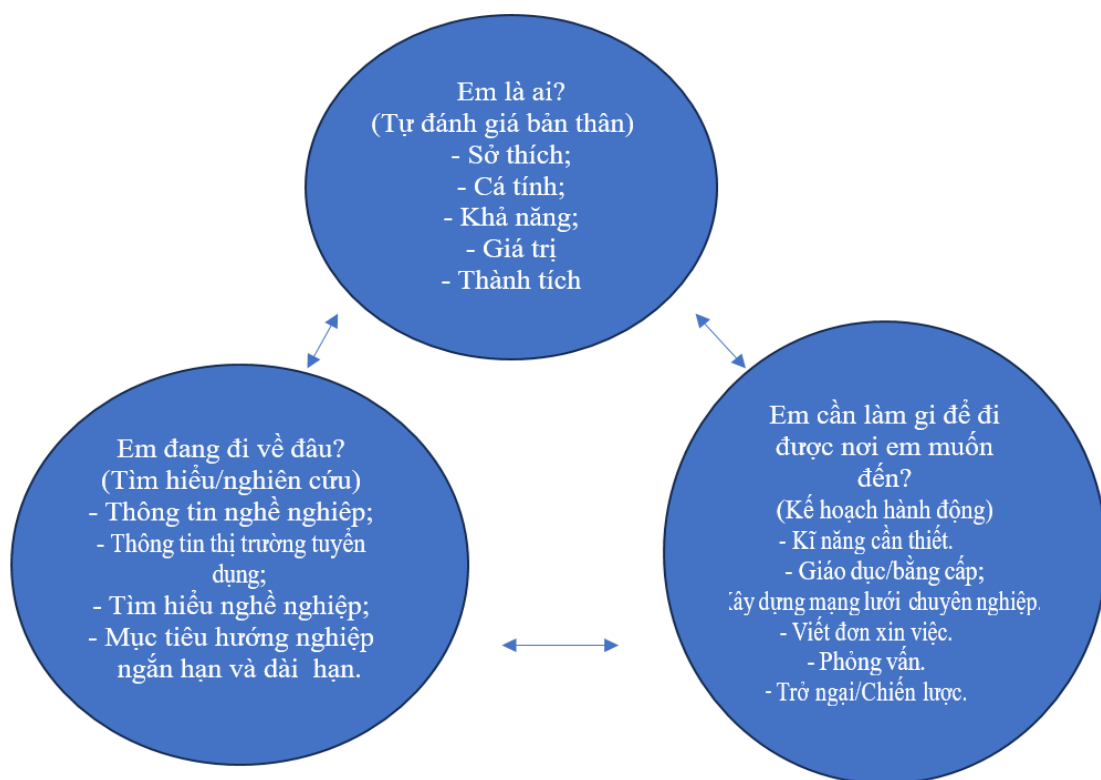
Bước 2: Xác định em đang đi về đâu?

Sau khi xác định được năng lực của bản thân, tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động và ngành nghề học, cơ sở đào tạo, bạn ghi ra những công việc phù hợp với mình và xác định những ngành nghề đào tạo, trường đào tạo ngành nghề đó. Những chọn lựa này phải phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình, khả năng của bản thân, trong đó quan trọng nhất là học lực, năng khiếu của bản thân. Ví dụ: Với sở thích nghề nghiệp, khả năng như đã ghi ở bước 1, có thể xác định và ghi vào bước 2 của kế hoạch nghề nghiệp như sau:

- Công việc: Tư vấn tâm lý và tổ chức sự kiện.
- Ngành nghề học: tâm lý - giáo dục và khách sạn – nhà hàng.
- Cơ sở đào tạo: Trường Trung cấp Du lịch; Trường Trung cấp Nấu ăn hoặc Trường Đại học Thái Nguyên; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,...

Bước 3: Lên kế hoạch hành động để đến được nơi em muốn

Kế hoạch cần rõ ràng, chi tiết, vừa sức, có thể thực hiện được. Trong kế hoạch, nên liệt kê những công việc cần làm và cách thực hiện theo mốc thời gian cụ thể để em theo đó thực hiện từng bước và cuối cùng là đến được đích đã xác định.



Hình 6.1. Sơ đồ tổng quát về các bước cần làm trong quy trình hướng nghiệp

Dựa vào nội dung bài học và những kiến thức đã biết, em hãy lập một bảng quy trình hướng nghiệp cho bản thân em.

3. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHO NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI

3.1. Lựa chọn việc làm cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông

► Chính sách của tỉnh Hà Giang về việc đào tạo nghề và hỗ trợ vốn¹

Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang xác định đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động là giải pháp trọng tâm trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Để thu hút người dân học nghề, Hà Giang ưu tiên nguồn lực phát triển mạng lưới dạy nghề. Hiện nay, tỉnh có 13 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 1 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp và 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên. Các cơ sở đào tạo nghề đã mở rộng lĩnh vực đào tạo theo nhu cầu của người dân, nhu cầu phát triển kinh tế của từng địa phương và doanh nghiệp. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác đào tạo linh hoạt với các lớp

1. Theo báo Nhân Dân.

đào tạo nghề ngắn hạn được tổ chức ngay tại các cụm xã, tạo điều kiện cho người học nghề giảm chi phí đi lại, ăn nghỉ.

Từ năm 2016 đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thu hút hơn 57 nghìn người học nghề, trong đó hơn 1 120 người học cao đẳng nghề; hơn 4 200 người học trung cấp nghề; hơn 52 nghìn người học nghề sơ cấp và học nghề dưới ba tháng. Số lao động trong độ tuổi thanh niên được đào tạo nghề là trên 75%, chủ yếu là đào tạo các nghề xây dựng cơ bản; trồng trọt, chăn nuôi; cơ khí; may mặc.

Tỉnh Hà Giang đã xây dựng 143 mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn với các mô hình đào tạo nghề như: Nghề nuôi và phòng trị bệnh cho trâu bò; nghề trồng đậu tương, lạc; trồng rau an toàn; trồng nấm; trồng cam VietGap. Các hộ gia đình có lao động tham gia học nghề có thu nhập tăng thêm từ 1,2 đến 1,6 triệu đồng/tháng so trước khi tham gia học nghề.

Hàng năm, tỉnh thành lập các đoàn công tác đi khảo sát thị trường lao động, ký biên bản cung cấp lao động cho các khu, cụm công nghiệp trong nước như: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc. Tỉnh đã kết nối, mở rộng thị trường, đưa người lao động trong tỉnh ra nước ngoài làm việc. Từ năm 2016 đến nay, đã đưa hơn 40 300 lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong nước; hơn 3 000 lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Tỉnh hỗ trợ vốn cho người lao động thông qua các chính sách vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm hoặc nguồn vốn ưu đãi Ngân hàng Chính sách Xã hội. Trong giai đoạn 2016 – 2020, đã có gần 7 000 dự án giải quyết việc làm được vay vốn với số tiền hơn 242 tỉ đồng. Các dự án được đánh giá phát huy hiệu quả, giải quyết việc làm cho hơn 8 nghìn người”.

► Chính sách của tỉnh Hà Giang với người làm việc ở ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động

Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, học sinh thường đứng trước nhiều lựa chọn việc làm. Việc xác định hướng đi phù hợp giúp các em có cơ hội phát triển phát triển nghề nghiệp. Từ đó, tỉnh Hà Giang đã thực hiện theo Quyết định số 2239/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông được tham gia đào tạo nghề. Chính vì vậy, các chính sách về học nghề, hỗ trợ học nghề và làm nghề được Hà Giang được chú trọng thúc đẩy phát triển.

Hiện nay, tỉnh Hà Giang đã thực hiện một số chính sách hỗ trợ các em học sinh và người lao động trong việc phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp như: ban hành chính sách hỗ trợ lãi xuất vay vốn đi xuất khẩu lao động tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Giang đối với lao động không thuộc hộ nghèo, huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Hà Giang; ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó có mục hỗ trợ lao động đi làm việc ngoại tỉnh, lao động đi xuất khẩu lao động; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đi lao động tại Trung Quốc theo thoả thuận.

Các chính sách trên đã và đang hỗ trợ đào tạo nghề miễn phí, hỗ trợ học phí, tạo việc làm sau đào tạo, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề hoặc xuất khẩu lao động. Hà Giang cũng thường xuyên triển khai nhiều hoạt động kết nối cung cầu lao động và tư vấn giới thiệu việc làm ở một số huyện như: Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, Mèo Vạc, Yên Minh, Quang Bình, và Bắc Mê thông qua việc tổ chức hội chợ việc làm, giúp người lao động tiếp cận thông tin và doanh nghiệp để tìm kiếm việc làm phù hợp.

Ủy ban nhân dân các huyện, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, cùng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện các chương trình tuyên truyền, tư vấn việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động miền núi và lao động thiếu số. Những hoạt động này góp phần quan trọng trong việc giải quyết vấn đề việc làm và giảm nghèo cho người dân.

► ***Định hướng việc làm cho học sinh***

** Việc làm ở địa phương*

Việc làm ở địa phương giúp học sinh tìm kiếm việc làm gần nhà với nhiều lợi thế: tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển, có hiểu biết về thị trường lao động, các mối quan hệ xã hội dễ dàng tìm được việc làm.

Việc làm trong nước giúp các em có cơ hội nghề nghiệp đa dạng, mở ra nhiều cơ hội và lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau. Các em có thể học hỏi và phát triển bản thân qua việc giao lưu và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp hơn. Khi tìm việc làm, các em nên tìm kiếm thông tin qua các trang web việc làm, mạng xã hội chuyên ngành, tham gia các hội chợ việc làm để kết nối với nhà tuyển dụng, nhờ sự giới thiệu của người thân, bạn bè.

* Lao động xuất khẩu

Lao động xuất khẩu có mức lương cao hơn so với làm việc trong nước; có cơ hội để học hỏi và nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao kỹ năng mềm và tiếng Anh; có cơ hội nghề nghiệp đa dạng, mở ra nhiều cơ hội và lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp hơn. Khi xác định đi lao động xuất khẩu, cần tìm hiểu và nghiên cứu kỹ các công ty xuất khẩu lao động uy tín nghề nghiệp, mức lương và chính sách đãi ngộ,... đồng thời, tìm hiểu về luật pháp và quy định của nước tiếp nhận lao động.

Việc lựa chọn đường đi cho sự nghiệp sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông là rất quan trọng. Em nên cân nhắc kỹ lưỡng các lựa chọn của mình, tìm hiểu thông tin và xác định hướng đi phù hợp nhất với sở thích, năng lực và mục tiêu cá nhân. Hãy nhớ rằng, dù chọn hướng nào, việc học hỏi và phát triển bản thân luôn là ưu tiên hàng đầu để tiến xa hơn trong sự nghiệp.

3.2. Lựa chọn con đường học tập cho học sinh sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, có nhiều lựa chọn về con đường học tập tiếp theo. Mỗi con đường đều có những ưu điểm và thách thức riêng. Dưới đây là ba hướng đi phổ biến: học cao đẳng, học đại học và du học.

► Chính sách cử tuyển

Thực hiện Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, hằng năm, tỉnh Hà Giang luôn luôn thực hiện chương trình cử tuyển đối với học sinh sau đã tốt nghiệp trung học phổ thông với mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho con, em các dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, có đủ điều kiện về tiêu chuẩn, có nguyện vọng được đi học cao đẳng, đại học;
- Tăng cường và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới ở vùng đặc biệt khó khăn.
- Có học bổng trong quá trình học đại học và được bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp đại học.

Thông tin về Kế hoạch xét tuyển học cử tuyển được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Giang: <https://hagiang.gov.vn>; Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang: <http://hagiang.edu.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

► *Học cao đẳng hoặc trung cấp*

Đây là lựa chọn phù hợp cho những học sinh muốn nhanh chóng gia nhập thị trường lao động. Các chương trình này thường kéo dài từ 1 đến 3 năm và tập trung vào các kĩ năng thực hành cụ thể. Đây là lựa chọn lí tưởng cho những ai có định hướng nghề nghiệp rõ ràng trong các lĩnh vực như:

- Kĩ thuật: Các ngành như cơ khí, điện, công nghệ thông tin,...
- Dịch vụ: Ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng,...
- Nghệ thuật: Thiết kế đồ họa, điện ảnh, truyền thông,...

Việc tốt nghiệp từ các trường cao đẳng hay trung cấp sẽ giúp bạn có cơ hội việc làm ngay sau khi ra trường với mức lương ổn định, đồng thời còn tạo nền tảng cho việc học lên cao hơn sau này nếu em có nhu cầu.

► *Học đại học*

Nếu em có nguyện vọng học tiếp và muốn mở rộng kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực nhất định, học đại học là lựa chọn hợp lí. Khi chọn con đường này, bạn cần:

- Tìm hiểu các ngành học: Hãy xem xét những ngành mà em thực sự yêu thích, có khả năng và có tiềm năng phát triển trong tương lai. Các ngành như công nghệ thông tin, y dược, quản trị kinh doanh đang rất được ưa chuộng.
- Xu hướng nghề nghiệp: Theo dõi các xu hướng nghề nghiệp để chọn ngành học phù hợp với nhu cầu thị trường lao động. Nhiều lĩnh vực hiện nay đang chuyển mình mạnh mẽ nhờ vào sự phát triển của công nghệ.
- Điều kiện đầu vào: Xem xét các yêu cầu đầu vào của các trường đại học mà em quan tâm, từ đó chuẩn bị tốt nhất cho kì thi tuyển sinh.

Học đại học không chỉ giúp em có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp phát triển trong tương lai.

➤ Du học

Du học là một phương án thú vị cho những ai muốn trải nghiệm văn hoá mới và nâng cao trình độ học vấn trong môi trường quốc tế. Đây là lựa chọn phù hợp nếu em:

- Có khả năng tài chính: Du học có thể tốn kém, vì vậy em cần chuẩn bị tài chính cho học phí và sinh hoạt phí ở nước ngoài.
- Muốn mở rộng tầm nhìn: Học tập tại các trường đại học danh tiếng thế giới sẽ giúp em tiếp cận với những kiến thức tiên tiến và mạng lưới quan hệ quốc tế.
- Đam mê ngôn ngữ, văn hoá: Nếu em yêu thích học hỏi và khám phá, du học sẽ là cơ hội tuyệt vời để bạn phát triển bản thân.

Khi quyết định du học, hãy tìm hiểu kỹ về chương trình học, điều kiện sinh sống và học tập tại quốc gia em chọn, cũng như khả năng xin việc sau khi tốt nghiệp.

Mỗi lựa chọn đều có những ưu và nhược điểm riêng. Quan trọng nhất là em cần xác định được đam mê, khả năng và mục tiêu nghề nghiệp của bản thân để đưa ra quyết định đúng đắn. Hãy tìm kiếm thông tin và tư vấn từ thầy cô, các chuyên gia hướng nghiệp để có cái nhìn tổng quan và lựa chọn con đường phù hợp nhất cho mình.

Em đã lựa chọn định hướng nào cho tương lai và tại sao em lại chọn nó?



1. Em hãy tìm hiểu và lập kế hoạch chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai của mình thông qua những gợi ý sau (trình bày và chia sẻ trước lớp) (Xem phụ lục trang 75).

2. Dựa theo các nội dung đã học từ lớp 10 đến nay, em hãy vẽ sơ đồ tư duy về xu hướng nghề nghiệp của tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.



1. Tìm hiểu thông tin, lựa chọn nghề nghiệp dự kiến và lập kế hoạch để thực hiện nghề nghiệp mà em mong muốn trong tương lai.

2. Hãy chia sẻ với thầy cô, bạn bè, cha mẹ về cách em thu thập và xử lý thông tin về một việc làm mà em mong muốn và thuyết trình về việc làm đó.

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN		
Họ và tên: Lớp: Mục tiêu nghề nghiệp:		
Hoạt động	Thời gian	Hoạt động
Tìm hiểu bản thân để biết rõ sở thích, khả năng và các kỹ năng thiết yếu của bản thân	...	• Trao đổi, chia sẻ với cha mẹ. • Nói chuyện với cô giáo. • Xem lại khả năng, kết quả học các môn và hoạt động giáo dục. • Làm trắc nghiệm. • Làm quen với công việc mình yêu thích.
Tìm hiểu về nghề nghiệp	...	• Tìm hiểu báo mạng, báo in. • Tìm hiểu từ những người quen biết. • Tìm hiểu từ những chuyên gia
Tìm hiểu về nhu cầu tuyển dụng và khả năng tự tạo việc làm	...	• Xem mục “Tuyển dụng” và “Việc tìm người” trên phương tiện truyền thông và nhu cầu tuyển dụng tại trong và ngoài địa phương. • Dự kiến những kế hoạch và nhờ tư vấn từ người thân, bạn bè và chuyên gia
Tìm hiểu các thông tin về khoa, trường có chuyên ngành muốn học và phương thức tuyển sinh	...	• Hỏi bố mẹ, thầy cô. • Xem trang mạng điện tử (website) của trường. • Đến thăm trường.
Lấy kinh nghiệm thực tế	...	...
Ra quyết định đăng kí học hay đi làm	...	...
Đăng kí học, tìm việc làm	...	...

7

LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CỦA TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Nêu khái quát được hệ thống an sinh xã hội của tỉnh Hà Giang;
- Liệt kê được một số chính sách an sinh xã hội của tỉnh Hà Giang và kết quả đạt được;
- Thực hiện được trách nhiệm công dân về an sinh xã hội bằng những việc làm cụ thể.



MỞ ĐẦU

Quan sát và nhận xét việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Hà Giang.



Hình 7.1



Hình 7.2



Hình 7.3



Hình 7.4



KIẾN THỨC MỚI

1. KHÁI NIỆM VỀ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

An sinh xã hội là hệ thống các chính sách và các chương trình do Nhà nước, các đối tác xã hội thực hiện nhằm đảm bảo mức tối thiểu về thu nhập, sức khỏe và các phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong quản lý và kiểm soát các rủi ro do mất việc làm, tuổi già, ốm đau, rủi ro thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, khủng hoảng kinh tế, dẫn đến giảm hoặc mất thu nhập và giảm khả năng tiếp cận đến các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tỉnh Hà Giang luôn nỗ lực thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân, bảo đảm quyền được hưởng an sinh xã hội của nhân dân, quan tâm đến những đối tượng yếu thế, người có công, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh để giảm bất bình đẳng trong xã hội, thu hẹp chênh lệch về điều kiện sống theo vùng, các nhóm dân cư, đồng thời góp phần tăng trưởng kinh tế và gắn kết xã hội.

Nêu khái niệm về chính sách an sinh xã hội.

2. HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI Ở HÀ GIANG

Hệ thống an sinh xã hội tỉnh Hà Giang bao gồm 4 trụ cột chính: tạo việc làm, đảm bảo thu nhập tối thiểu và giảm nghèo, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội cho các nhóm đặc thù và thực hiện các dịch vụ xã hội cơ bản.



Hình 7.1. Sơ đồ khái quát hệ thống an sinh xã hội tỉnh Hà Giang

Em hãy nêu khái quát hệ thống an sinh xã hội tỉnh Hà Giang.

3. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA TỈNH HÀ GIANG¹

3.1. Lao động, việc làm

Trong thời gian qua, chính quyền tỉnh Hà Giang đã triển khai nhiều chính sách xã hội nhằm cải thiện tình hình việc làm và thị trường lao động. Năm 2023, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 27 357 người, đạt 153,7% kế hoạch đề ra. Trong đó, 18 125 lao động đã tìm được việc làm ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động, trong đó có 310 người tham gia xuất khẩu lao động. Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức 270 hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp, thu hút 17 204 người tham gia, đạt 149,6% kế hoạch, với 1 008 người tìm được việc làm thành công.

Chương trình đào tạo nghề cũng được chú trọng, với 17 367 người được đào tạo. Từ đó, 17 350 lao động đã tìm được việc làm ngoài tỉnh và tham gia xuất khẩu lao động, trong đó có 294 người, chủ yếu vào các thị trường Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc. Tỉnh cũng đã tổ chức 259 hội nghị tư vấn giới thiệu việc làm và định hướng nghề nghiệp tại các xã và cụm xã, thu hút 16 369 người, trong đó có 877 người tìm được việc làm thành công.

3.2. Giáo dục nghề nghiệp

Trong năm 2023, đã thực hiện thẩm định một hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trình độ sơ cấp và cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN cho hai đơn vị. Đồng thời, đã ban hành quyết định công nhận chương trình và giáo trình đào tạo cho bốn nghề sơ cấp. Kết quả tuyển sinh đạt 19 644/10 500 người, tương đương 187% kế hoạch, với số liệu cụ thể: hệ cao đẳng có 193 sinh viên, trung cấp có 1 240 học sinh, sơ cấp và dưới 3 tháng có 18 211 người (trong đó 16 639 người được hỗ trợ kinh phí, 1 572 người tự đóng góp).

Đến cuối năm 2023, dự kiến tổ chức tuyển sinh đạt 21 950/10 500 người, tương đương 209% kế hoạch (tăng 48% so với cùng kỳ năm 2022). Cụ thể, hệ cao đẳng có 213 người, trung cấp có 1 353 người, sơ cấp và dưới 3 tháng có 20 384 người (trong đó 18 713 người được hỗ trợ kinh phí, 1 671 người tự đóng góp). Bên cạnh đó, duy trì đào tạo cho 2 102 người, bao gồm 349 sinh viên cao đẳng và 1 753 học sinh

1. Các thông tin, số liệu dựa trên *Báo cáo Công tác lao động, người có công và xã hội năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024* của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang.

trung cấp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đạt 58,8%, vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao.

3.3. Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội tỉnh (BHXH) đã tích cực tuyên truyền về Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), BHXH tự nguyện và Bảo hiểm y tế (BHYT) hộ gia đình qua nhiều kênh thông tin. Mục tiêu là giúp công nhân, lao động mất việc hiểu rõ quyền lợi và làm thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp, đồng thời nâng cao nhận thức của lao động tự do và cộng đồng về BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình. Qua đó, tỉnh mong muốn tăng số người tham gia bảo hiểm, hướng tới 100% dân số có thẻ BHYT khi khám chữa bệnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Tính đến tháng 12/2024, toàn tỉnh có 889 014 người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, tăng 10 907 người (1,24%) so với cùng kỳ năm 2023. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 97,25%, hoàn thành chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ. Tổng thu đạt 2 179,8 tỉ đồng, vượt 109,91% kế hoạch, tăng 336 tỉ đồng so với năm trước.

Trong năm, đã chi 1 460,75 tỉ đồng cho các chế độ BHXH, BHTN, tăng 18,2% so với năm 2023. Cụ thể, đã giải quyết 5.923 hồ sơ BHXH, bao gồm 5 344 hồ sơ hưởng BHXH một lần và 579 hồ sơ hưởng hàng tháng. Đồng thời, 3.480 lượt người đã nhận chế độ ốm đau, thai sản.

Lãnh đạo tỉnh cũng đã triển khai các biện pháp kiểm soát quỹ BHYT, đảm bảo chi đúng, đủ và kịp thời cho các hoạt động khám chữa bệnh. Trong năm 2024, có 981.468 lượt người khám chữa bệnh BHYT, với tổng chi phí là 876,08 tỉ đồng¹.

3.4. Công tác giảm nghèo cho những hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2020 – 2025, tỉnh Hà Giang ban hành Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 của HĐND tỉnh, quy định hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự,

¹ Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Giang, “Đảng bộ BHXH tỉnh Hà Giang: Tổng kết công Đảng năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025”, ra ngày 9/1/2025.

thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết quy định về định mức hỗ trợ dự án phát triển sản xuất trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo... Từ đầu năm 2022 đến nay, tỉnh đã triển khai 7 dự án giảm nghèo, bao gồm: hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế – xã hội tại các huyện nghèo, đa dạng hoá sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất và cải thiện dinh dưỡng, phát triển giáo dục nghề nghiệp và việc làm bền vững, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo, truyền thông về giảm nghèo, và nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

Trong năm 2022, các huyện đã khởi công 62 công trình thiết yếu liên xã, bao gồm 47 công trình giao thông, 1 công trình điện, 8 trường học, 1 cơ sở y tế, 3 công trình nước sinh hoạt, 1 công trình thủy lợi và 1 chợ do cộng đồng đề xuất.

Chính sách tín dụng được triển khai hiệu quả thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội với 19 chương trình cho vay. Từ năm 2021, đã có 72 409 lượt khách hàng vay vốn với doanh số cho vay đạt 3 480,2 tỉ đồng, tổng dư nợ hiện đạt 4 581,7 tỉ đồng, phục vụ 93 123 khách hàng. Theo Nghị quyết số 10-NQ/TU và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, nguồn vốn tín dụng đã được đầu tư tới 193 xã, phường, thị trấn, đảm bảo 100% thôn, bản, tổ dân phố được tiếp cận. Trong 10 năm qua, tổng doanh số cho vay đạt trên 10 000 tỉ đồng, giúp 255 112 hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn. Kết quả, hơn 69 000 hộ đã thoát nghèo, tạo việc làm cho hơn 29 240 lao động, xây dựng 57 163 công trình nước sạch và 1 268 căn nhà cho hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đã giảm bình quân khoảng 5%/năm, với tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 43,65% xuống 18,54% trong giai đoạn 2016 – 2021, và từ 42,08% xuống 31,12% trong giai đoạn 2022 – 2023. Thu nhập bình quân đầu người cũng tăng từ 16,2 triệu đồng lên 36,8 triệu đồng trong giai đoạn 2014 – 2023.

Thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, tỉnh đã đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo và cận nghèo. Giai đoạn 2021 – 2023, tỉ lệ nghèo đa chiều giảm bình quân 4,4%/năm, đạt 110% so với chỉ tiêu đề ra. Hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023, số hộ nghèo đa chiều là 8 103 hộ, chiếm 42,74% tổng số hộ toàn tỉnh, giảm 13 024 hộ, tương đương 7,21% so với năm 2022.



Hình 7.2. Người dân xã Thuận Hoà (Vị Xuyên) được hỗ trợ nuôi bò sinh sản từ 3 Chương trình mục tiêu quốc gia

3.5. Công tác trợ giúp các đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

Trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2023, các hoạt động thăm hỏi, tặng quà và chúc thọ cho người cao tuổi đã được tổ chức thành công, với tổng cộng 106 285 suất quà được trao tặng cho các đối tượng xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tổng giá trị hơn trên 51 tỉ đồng.



Hình 7.3. Trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2023 tại huyện Xin Mần

Bên cạnh đó, công tác trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cũng được thực hiện đầy đủ và kịp thời cho 56 355 đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó, 11 752 đối tượng được cấp mới và 11 665 đối tượng bị cắt giảm trợ cấp hàng tháng, với tổng kinh phí lên đến 375,6 tỉ đồng. Đồng thời, 151 đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc và nuôi dưỡng.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” ngày càng lan toả, thu hút sự hưởng ứng tích cực từ các địa phương, tổ chức và cộng đồng. Toàn tỉnh đã chi trả chế độ chính sách cho 2 841 người, đồng thời giải quyết cho 3 136 đối tượng mới phát sinh, với tổng kinh phí trên 45 tỉ đồng. Ngoài ra, trợ cấp xã hội thường xuyên cũng được thực hiện cho 55 309 đối tượng.

Tỉnh cũng đặc biệt quan tâm đến việc trợ giúp khẩn cấp do thiên tai và hoả hoạn cho 503 hộ gia đình, trong đó tiếp nhận gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán và thời điểm giáp hạt cho 26 654 lượt hộ. Các địa phương đã tổ chức thăm và tặng quà Tết cho 306 627 lượt đối tượng, với tổng giá trị trên 133 tỉ đồng. Những hoạt động này đã góp phần kịp thời động viên và giải quyết cơ bản tình trạng nghèo tuyệt đối ở các đối tượng yếu thế trong cộng đồng.

3.6. Thực hiện tốt công tác chăm sóc người có công với cách mạng

Trong năm 2023, tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ người có công (NCC) với cách mạng và các đối tượng chính sách. Cụ thể, chế độ trợ cấp thường xuyên hàng tháng đã được chi trả cho 2 818 NCC và thân nhân của họ, đồng thời giải quyết chế độ chính sách cho 1 218 đối tượng mới phát sinh, với tổng kinh phí lên tới 18,7 tỉ đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành kế hoạch hỗ trợ hộ gia đình người có công nghèo và cận nghèo giai đoạn 2023 – 2025. Quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh cũng đã được trích để hỗ trợ hoạt động chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, các hoạt động thăm hỏi và tặng quà cho 9 386 gia đình chính sách người có công với cách mạng đã được thực hiện, với tổng kinh phí 4 398,35 triệu đồng.

Nhân kỉ niệm 76 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ, 15 121 gia đình chính sách trong tỉnh đã được thăm hỏi, động viên và tặng quà với tổng số tiền trên 6 249,3 triệu đồng. Ngoài ra, 60 nạn nhân chất độc da cam (di-o-xin) cũng đã nhận quà trị giá 90 triệu đồng.



Hình 7.4. Dâng hương tại Đài hương 468 xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên

Đồng thời, tỉnh đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 249 người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, 130 người cao tuổi và 110 hộ gia đình nghèo. Hoạt động tập huấn về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà cũng đã được tổ chức cho 85 thành viên thuộc 17 câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau ở 5 huyện. Tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế tỉnh Hà Giang để khám sức khỏe cho 9 câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau tại 3 huyện trong tỉnh.

3.7. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em của tỉnh ngày càng được nâng cao hiệu quả, với nhiều các hoạt động thiết thực. Dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, 1 000 trẻ em khó khăn đã được nhận gói quà ấm từ Quỹ “Vì người nghèo Trung ương”. Đồng thời, 50 suất học bổng đã được trao cho trẻ em khuyết tật và mồ côi tại huyện Bắc Mê.

Năm 2023, Quỹ Bảo trợ trẻ em của tỉnh đã hỗ trợ bảo trợ dài hạn cho 9 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn huyện Bắc Mê, Mèo Vạc số tiền 21,7 triệu đồng. Trao tặng 190 suất quà Tết cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện trị giá trên 95 triệu đồng. Hỗ trợ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất cho một số trường học; kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong tỉnh; trao tặng xe đạp cho trẻ em,...

Các cơ quan chức năng đã xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em, rà soát các đối tượng trẻ em hoàn cảnh khó khăn chưa hoàn tất thủ tục hưởng chính sách trợ giúp xã hội và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, cũng như phòng chống đuối nước cho trẻ em.



Hình 7.5. Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ bản thân khi bị bạo lực tinh thần tại Ngày hội phát triển năng lực trẻ em

3.8. Công tác bình đẳng giới, phòng, chống các tệ nạn xã hội, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về

Công tác bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán là những nhiệm vụ quan trọng. Năm 2023, thực hiện Nghị định 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh Hà Giang, đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong công tác cai nghiện ma túy, với 58 đối tượng được tiếp nhận, 25 đối tượng được bàn giao và 87 đối tượng nghiện ma túy được duy trì quản lý tại cơ sở Chăm sóc và phục hồi Chức năng người tâm thần – Cai nghiện ma túy, đạt 145% kế hoạch và tăng 18% so với cùng kỳ năm 2022.

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về công tác phụ nữ trong tình hình mới. Các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về phòng chống ma túy và mua bán người đã được triển khai trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Ban thực hiện dự án phòng chống mua bán người (PCMBN) thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã được kiện toàn. Đoàn giám sát của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về PCMBN giai đoạn 2015 – 2023 tại các huyện Mèo Vạc và Quản Bạ. Đường dây nóng tiếp nhận thông tin về mua bán người đã hoạt động hiệu quả, nhận được 181 cuộc gọi.

Hợp tác với Tổ chức Trẻ em Rồng xanh (BDCF), tỉnh đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023, tiến hành khảo sát hỗ trợ sinh kế và nhà ở cho 08 nạn nhân bị mua bán tại 03 huyện. Đồng thời, 05 lớp tập huấn về PCMBN đã được tổ chức cho 203 cán bộ ở các cấp tỉnh, huyện, xã. Kế hoạch tổ chức hội thi tuyên truyền chính sách pháp luật về PCMBN và di cư trái phép cũng đã được ban hành và thực hiện tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Quang Bình.

– Các chính sách an sinh xã hội ở tỉnh Hà Giang được thực hiện như thế nào?

– Hãy kể tên các chính sách an sinh xã hội hiện nay em và gia đình em đang được hưởng.

– Chính sách an sinh xã hội của tỉnh Hà Giang có ý nghĩa như thế nào đối với gia đình em nói riêng và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh nói chung?

4. TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN VỀ AN SINH XÃ HỘI

Trách nhiệm của công dân trong công tác an sinh xã hội gồm các nhiệm vụ sau:

– Tìm hiểu và biết được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như của tỉnh Hà Giang về an sinh xã hội để góp vào việc xây dựng và thực hiện các chính sách này.

– Có trách nhiệm xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

– Vận động cộng đồng quan tâm, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

– Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định liên quan đến an sinh xã hội như: phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

– Nêu cao ý thức, trách nhiệm vì cộng đồng: tham gia vào các tổ chức, đoàn thể như Hội Chữ thập đỏ và các hoạt động đảm bảo an sinh xã hội, các hoạt động tình nguyện.

– Biết cách tìm hiểu thông tin liên lạc của các cơ sở dịch vụ xã hội và trợ giúp xã hội để có thể liên hệ hỗ trợ khi cần thiết.

– Tham gia và hưởng ứng các cuộc vận động ủng hộ những nơi bị thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn và những hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội chữ thập đỏ của địa phương,...

– Quan tâm tuyên truyền về an sinh xã hội như sự cần thiết tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; phản ánh các hoàn cảnh cần hỗ trợ và những bất cập trong thực hiện chính sách an sinh xã hội để kịp thời khắc phục.

Để công tác an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả, em cần phải làm gì và có trách nhiệm như thế nào?



LUYỆN TẬP

Sử dụng mẫu phiếu sau để thăm dò ý kiến từ một số bạn trong lớp hoặc trong khu vực em sinh sống đang được hưởng chính sách an sinh xã hội nào:

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN	
Họ và tên: Lớp: Địa chỉ:	
Hiện tại, gia đình bạn đang được hưởng những gì từ chính sách an sinh xã hội?	?
Những chính sách đó đã giúp ích gì cho bản thân bạn và gia đình bạn?	?
Bạn có khuyến nghị gì về chính sách đó không?	?



VẬN DỤNG

1. Thu thập thông tin và số liệu, kết hợp với kiến thức đã học, em hãy viết một báo cáo ngắn về chính sách an sinh xã hội ở địa phương em.
2. Em hãy lựa chọn, xây dựng một ý tưởng tuyên truyền về chính sách an sinh xã hội và cùng các bạn trong lớp (nhóm) thực hiện ý tưởng tuyên truyền đó.

8

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Hà Giang;
- Phân tích được các tác động của biến đổi khí hậu và hậu quả ở địa phương;
- Nêu được tầm quan trọng của việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Hà Giang.



MỞ ĐẦU

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của hệ thống khí hậu do các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một khoảng thời gian nhất định. Hiện tượng này có thể là sự thay đổi của thời tiết so với trung bình trong nhiều năm, hay thay đổi sự phân bố các sự kiện thời tiết quanh một mức trung bình.

Theo em, ở Hà Giang có xảy ra hiện tượng biến đổi khí hậu không? Nếu có, em nêu một ví dụ chứng minh.



KIẾN THỨC MỚI

1. BIỂU HIỆN CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH HÀ GIANG

Ở Việt Nam, trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm đã tăng khoảng 0,5 đến 0,7°C, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm. Biến đổi khí hậu đã làm cho thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng nghiêm trọng.

Hà Giang là một trong số tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu. Hà Giang có địa hình nhiều đồi núi, sông suối, chịu ảnh hưởng lớn bởi nhiều yếu tố thời tiết bất thường như: nhiệt độ có xu hướng tăng cao, đôi khi xuất hiện hiện tượng đông lạnh, mưa đá,... gây hậu quả nghiêm trọng. Trong những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã làm cho thiên tai trên địa bàn Hà Giang ngày càng gia tăng làm ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế xã hội cũng như công cuộc xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

Theo kịch bản ở biến đổi khí hậu, trong tương lai nhiệt độ trung bình năm cũng như nhiệt độ trung bình các mùa tỉnh Hà Giang đều có xu hướng tăng và tăng khá mạnh so với thời kì cơ sở (1986 – 2005). Mức tăng mạnh nhất vào cuối thế kỉ có thể tăng trung bình khoảng 4,2°C. Lượng mưa năm trong giai đoạn đầu thế kỉ có thể tăng trung bình khoảng 5,8 % so với thời kì cơ sở, giai đoạn giữa thế kỉ có thể tăng trung bình khoảng 7,8 %, giai đoạn cuối thế kỉ có thể tăng trung bình khoảng 11,8 %.¹ Như vậy, trong thời gian tới, biến đổi khí hậu tiếp tục xảy ra và sẽ gây ra nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế của tỉnh Hà Giang.

Em hãy nêu các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Hà Giang.

2. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ, XÃ HỘI TỈNH HÀ GIANG

Biến đổi khí hậu đã tác động trực tiếp đến môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động kinh tế; đời sống con người.

2.1. Tác động đến môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Biến đổi khí hậu tác động trực tiếp đến môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

a) Tài nguyên đất

Đối với địa bàn tỉnh Hà Giang, sự gia tăng cường độ mưa vào mùa mưa trong những năm gần đây đã làm gia tăng các hiện tượng như trượt, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, xói mòn, rửa trôi dẫn đến gia tăng hiện tượng suy thoái đất. Nhiệt độ tăng cao mùa hè là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng khô hạn trên địa bàn các huyện như Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh,...

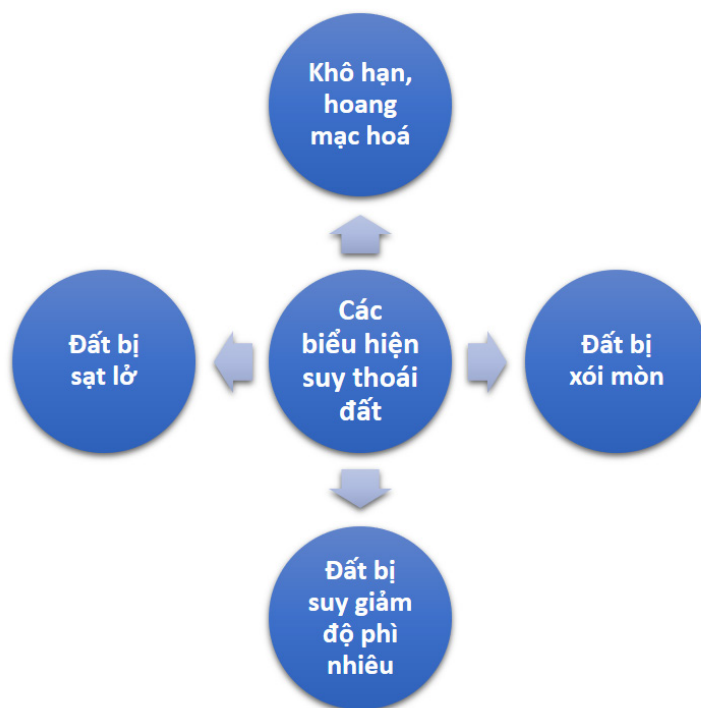
Ngoài ra, mưa liên tục với cường độ lớn gây lũ quét, rửa trôi, xói mòn trên vùng đồi núi và ngập úng ở vùng thấp trũng; khô hạn, nóng kéo dài dẫn đến đất bị

1. Theo kịch bản biến đổi khí hậu RCP4.5

hoang mạc hoá, đất trống, đồi núi trọc. Tại một số vùng khí hậu khô nóng, đất bị hoang mạc hoá cũng đã gây ra hiện tượng suy thoái đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.



Hình 8.1. Ruộng bậc thang trong mùa khô hạn kéo dài (huyện Đồng Văn)



Hình 8.2. Các biểu hiện suy thoái đất ở Hà Giang

► **Hiện tượng khô hạn, hoang mạc hoá**

Trong những năm gần đây mực nước các sông, suối trên địa bàn tỉnh đã xuống thấp hơn trung bình nhiều năm trước và mực nước ở các hồ chứa ở mức thấp hiếm có, nhiều hồ bị cạn kiệt, nắng nóng kéo dài làm cho tình hình khô hạn và thiếu nước xảy ra ngày càng gay gắt hơn.

Trên địa bàn tỉnh Hà Giang hiện nay chưa thấy xuất hiện hiện tượng sa mạc hoá, nhưng hiện tượng hoang mạc hoá thuộc loại hoang mạc đá đã xuất hiện từ lâu tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn.

► **Hiện tượng đất bị xói mòn**

Với đặc thù là tỉnh miền núi, địa hình có độ dốc lớn và có nhiều diện tích đất trống đồi núi trọc, nên tình trạng đất bị rửa trôi, xói mòn xảy ra phổ biến trên địa bàn tỉnh Hà Giang, tập trung ở huyện Vị Xuyên, Yên Minh, Hoàng Su Phì, Xí Mần,...

Tuy nhiên, xét tỉ lệ diện tích đất bị xói mòn trên toàn bộ diện tích tự nhiên của từng huyện thì huyện Hoàng Su Phì là huyện có tỉ lệ diện tích bị xói mòn nặng lớn nhất chiếm 39,56% diện tích tự nhiên và huyện Xí Mần có tỉ lệ diện tích bị xói mòn nặng lớn thứ hai chiếm 36,96% diện tích tự nhiên. Do đây là các huyện thuộc vùng cao phía tây là một phần của cao nguyên Bắc Hà có độ cao từ 1 000 m đến trên 2 000 m. Địa hình nơi đây phổ biến dạng địa hình dốc, đôi khi sắc nhọn hoặc lởm chởm dốc đứng, bị phân cắt mạnh, nhiều nếp gấp đây là nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng xói mòn mạnh xảy ra.

► **Hiện tượng suy giảm độ phì nhiêu của đất**

Diện tích đất bị suy giảm độ phì mạnh chiếm diện tích nhỏ và chủ yếu nằm ở các huyện vùng núi cao như Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc,... những khu vực có hiện tượng xói mòn xảy ra mạnh mẽ. Diện tích các cấp độ suy giảm độ phì cụ thể như sau: Diện tích không bị suy giảm độ phì là 1 251,88 km² chiếm 16% tổng diện tích toàn tỉnh; diện tích đất bị suy giảm độ phì ở mức nhẹ là 5 885,32 km² chiếm 74% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh; Diện tích đất bị suy giảm độ phì ở mức trung bình là 777,74 km² chiếm 10% tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh.

► **Hiện tượng đất bị sạt lở**

Hà Giang là tỉnh vùng núi cao nên hằng năm hiện tượng mưa lũ lớn đã làm nhiều diện tích đất bị sạt lở. Hiện tượng sạt lở đất xảy ra thường xuyên và mạnh mẽ

tại nhiều nơi trên địa bàn, đặc biệt là trong các khu vực có độ dốc từ 10° trở lên, song tập trung chủ yếu ở độ dốc $15 - 35^\circ$. Từ 35° trở lên số điểm sạt lở lại có xu thế giảm.¹

b) Tài nguyên nước

Những năm gần đây, sự gia tăng của Biến đổi khí hậu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên nước, làm thay đổi chế độ thủy văn, lượng mưa các mùa. Lượng mưa vào mùa khô giảm khiến cho một số vùng xảy ra khô hạn kéo dài, thiếu nước sinh hoạt, nước sản xuất trầm trọng.



Hình 8.3. Trước 2023, hồ treo xã Vân Chải là nơi cung cấp nước sinh hoạt cho người dân giờ đã khô cạn



Hình 8.4. Hồ treo xã Sủng Là khô cạn trong đợt nắng nóng kéo dài (năm 2023)

1. (Theo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hà Giang (2015), Báo cáo tổng hợp điều tra, đánh giá thực trạng suy thoái đất trên địa bàn toàn tỉnh và xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó với biến đổi khí hậu)

Tình trạng thiếu nước sinh hoạt thường xảy ra tại một số xã ở huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ. Các hộ không có điều kiện thì phải đi hàng chục ki-lô-mét, thậm chí xa hơn để đến các khe nước nguồn, xếp hàng dưới trời nắng gay gắt để hứng nước về sử dụng, nhưng cũng không được nhiều vì nguồn nước tại các khe suối ít mà nhu cầu của người dân thì lớn. Các trường có học sinh ăn bán trú cũng gặp khó khăn. Nguồn nước tự chảy từ đầu nguồn cạn kiệt khiến các hồ treo chứa nước của xã, bể chứa nước của nhà trường cạn kiệt.

c) Tài nguyên rừng

Tính đến hết năm 2023 tỉnh Hà Giang có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp đạt trên 576 348 ha¹, cao nhất vùng Đông Bắc, đứng thứ 12/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Kinh tế lâm nghiệp đã đang và sẽ đóng một vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của Hà Giang, góp phần tạo sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân. Vì vậy công tác khoanh nuôi, chăm sóc, bảo vệ rừng được xem là nhiệm vụ trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền các cấp và toàn thể xã hội.

Tuy nhiên, do những diễn biến thất thường của thời tiết, nhiều vụ cháy rừng đã xảy ra và gây ảnh hưởng lớn đến an toàn của người dân, thiệt hại về kinh tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.



EM CÓ BIẾT?

Tại tỉnh Hà Giang, do thời tiết nắng nóng kéo dài, trong ngày 26/4/2024, cháy rừng đã xảy ra tại khu vực giáp ranh 3 xã: Phương Tiến, Lao Chải, Xín Chải, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang làm thiệt hại nhiều héc-ta rừng, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Chỉ tính 5 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra 11 vụ cháy rừng với diện tích 21,8 ha.

(Theo Đài phát thanh và truyền hình Hà Giang)

2.2. Tác động đến các hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động kinh tế (sản xuất nông, lâm nghiệp, du lịch,...), hoạt động giao thông vận tải và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

1. Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Khô hạn kéo dài gây ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người và gia súc ở nhiều huyện vùng cao. Hàng nghìn héc-ta lúa, ngô, lạc khô héo hoặc bị chết hoàn toàn; rau màu héo úa, năng suất kém. Người dân phải đi rất xa để lấy nước. Ví dụ như các huyện Yên Minh, Quản Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc, người dân phải đi lấy nước ở xa nơi ở 3 – 5 km, có trường hợp phải đi đến 10 km.



Hình 8.5. Diện tích ngô tại xã Niêm Sơn (Mèo Vạc) khô héo vì hạn hán

Bão lũ ảnh hưởng đến diện tích nuôi trồng thủy sản; nhiều gia súc, gia cầm bị chết do nước lũ. Bão lũ thiệt hại về nhà cửa (bị vùi lấp, sạt lở, cuốn trôi, ngập úng,...); Nhiều tuyến kênh mương thủy lợi, các tuyến đường giao thông ở hầu hết các huyện, thành phố cũng bị ảnh hưởng, sạt lở, hư hỏng. Ngoài ra, một số công trình phúc lợi, trường học, cột điện bị gãy đổ, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của nhân dân.



EM CÓ BIẾT?

Chỉ tính 9 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh Hà Giang xảy ra 21 đợt thiên tai với mức ảnh hưởng lớn, gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Đặc biệt, hoàn lưu của cơn bão số 3 với những đợt mưa lớn gây lũ quét, sạt lở đã gây thiệt hại nghiêm trọng tại xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong 9 tháng đầu năm 2024 khoảng 1 519 tỉ đồng.

(Theo Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam)



Hình 8.6. Sạt lở đất, cuốn trôi tài sản và nhà ở của người dân tại thôn Đồng Tâm, xã Yên Thành, huyện Quang Bình



Hình 8.7. Nước sông Lô qua thành phố Hà Giang lên cao, gây ngập lụt các hộ sống ven sông

- Em hãy nêu các tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.*
- Lấy ví dụ về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến không gian sống hoặc sức khoẻ của người dân nơi em sống.*

3. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH HÀ GIANG

Trước sự biến đổi bất thường của thời tiết ảnh hưởng lớn đến cuộc sống thường ngày của người dân, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế – xã hội, tỉnh Hà Giang đã chủ động xây dựng các phương án phòng, chống thiên tai sát với tình hình thực tế của từng địa phương, sẵn sàng ứng phó thiên tai các ngành từ tỉnh tới cơ sở, cùng với ý thức cảnh giác, chủ động của nhân dân sẽ hạn chế thấp nhất mức thiệt hại về tài sản, vật nuôi, con người,...

Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang đã ban hành *Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, nhằm xác định những nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm hoạ do biến đổi khí hậu đem lại, bảo vệ cuộc sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3.1. Mục tiêu ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kế hoạch hành động đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Xác định được thách thức và cơ hội của Biến đổi khí hậu đối với quá trình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Hà Giang;
- Xác định được các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với Biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế – xã hội, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Hà Giang;
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung lồng ghép các chương trình về biến đổi khí hậu trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Hà Giang.

3.2. Một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Hà Giang

Nhằm chủ động ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, tỉnh Hà Giang thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở và được kiện toàn thường xuyên, xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó với cấp độ rủi ro. Ngoài ra tỉnh còn bố trí lực lượng xung kích PCTT&TKCN trực 24/24 giờ tại những điểm nguy hiểm và chuẩn bị các phương tiện, vật tư thiết yếu như: Ca nô cao tốc, thuyền máy, nhà bạt, áo phao cứu sinh, máy phát điện, đồ ăn,... nhằm chủ động cho công tác PCTT&TKCN, khắc phục kịp thời hậu quả thiệt hại sau thiên tai.

Các cơ quan chức năng đưa ra cảnh báo thời tiết nhanh chóng giúp người dân chủ động gia cố nhà ở, dự trữ lương thực, nước uống hay chủ động phòng chống cháy rừng. Biển báo được cắm ở những nơi có nguy cơ sạt lở đất, đá tại các khu vực có nguy cơ tiềm ẩn, thường xuyên kiểm tra các tuyến đường liên xã, thôn, bản, công trình tuối tiêu phục vụ sản xuất có nguy cơ ảnh hưởng do mưa, bão. Người dân cũng được sắp xếp các phương án sơ tán, di chuyển ra khỏi các khu vực nguy hiểm, khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét cao.

Các điểm tham quan phục vụ du khách khi có các phương tiện đường thủy hoạt động trên sông được yêu cầu trang bị đầy đủ các thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật; khi có mưa bão, gió mạnh, nước dâng cao bất thường thì không được vận chuyển hành khách, hoạt động đánh bắt tôm, cá, để đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

Nhiều chính sách đã được đưa ra nhằm tăng cường quản lí khoáng sản, tài nguyên nước, đất, khoanh định các khu vực dự trữ khoáng sản, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác trong đất và dưới nước. Đồng thời, tỉnh cũng tăng cường kiểm tra, đánh giá, quản lí việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, thông tin, điện lực, thuỷ lợi, hệ thống thoát nước, khu dân cư, khu vực ven sông, suối; đánh giá mức độ an toàn của hồ đập trọng điểm, xung yếu.

Tỉnh cũng triển khai các lớp tập huấn về biến đổi khí hậu và công tác phòng, chống thiên tai; tuyên truyền đến người dân và du khách hạn chế sử dụng đồ dùng bằng nhựa, nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan, môi trường sống. Nhân dân được vận động tham gia phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, vật cản trên bờ, kênh mương làm ách tắc dòng chảy; chuẩn bị tốt các điều kiện ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

– Em hãy nêu một số mục tiêu cụ thể trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

– Tìm hiểu thêm thông tin và cho biết một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Hà Giang đã triển khai.

LUYỆN TẬP

1. Từ một số biện pháp ứng phó với Biến đổi khí hậu của tỉnh Hà Giang, em hãy xây dựng một số biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu cho học sinh lớp 12 trên địa bàn tỉnh.

2. Vẽ sơ đồ tư duy theo chủ đề "Biến đổi khí hậu ở tỉnh Hà Giang".

Gợi ý: biểu hiện, tác động, biện pháp ứng phó,...

VẬN DỤNG

Xây dựng áp phích tuyên truyền về những biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở nơi mình sinh sống.

Giải thích thuật ngữ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Bảo tồn	Gìn giữ, không để bị mất mát, tổn thất.	5
Di tích lịch sử	Công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.	5
Hội nhập	Tham gia vào một cộng đồng để cùng hoạt động và phát triển với cộng đồng ấy (thường nói về quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia),	15
Thương mại	Ngành kinh tế thực hiện việc lưu thông hàng hoá bằng mua bán.	37
Thị trường	Tổng thể nói chung những hoạt động mua bán, trao đổi và lưu thông hàng hoá.	46
Bình đẳng giới	Việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.	78
Biến đổi khí hậu	Sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người, biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thuỷ văn cực đoan.	50

Tổng sản phẩm trong nước (GDP)	Giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Bản sắc địa phương: Sự biểu hiện bản sắc chung (của dân tộc hay tộc người) trong bối cảnh của một vùng miền cụ thể.	51
Sinh kế bền vững	Sinh kế có thể đối phó và phục hồi trước những sức ép và cú sốc, duy trì hoặc nâng cao năng lực, tài sản và cung cấp các cơ hội kiếm sống bền vững cho thế hệ tiếp theo, đóng góp lợi ích vào sinh kế của những người khác tại địa phương và trên toàn cầu trong ngắn và dài hạn.	87

Nguồn ảnh

Tập thể tác giả xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, hình ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Nguồn hình:

Hình 1.3	Thư viện Quốc gia Việt Nam
Hình 1.4	Báo Quân đội Nhân dân
Hình 1.5	Báo Hà Giang điện tử
Hình 1.6	Cổng thông tin điện tử Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Hà Giang
Hình 4.1-4.4 4.6, 4.8, 4.9	Báo Hà Giang điện tử
Hình 4.5	Cổng thông tin điện tử Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang
Hình 5.1-5.4	Báo Hà Giang điện tử
Hình 5.5	Trang thông tin điện tử Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Hà Giang
Hình 8.1, 8.3-8.5 8.7, 8.8	Báo Hà Giang điện tử
Hình 8.9	Đức Thọ, Thông tấn xã Việt Nam